



EVN CPC
PC3-INVEST

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2021



Thông điệp của Tổng giám đốc



Nguyễn Lương Minh
Thành viên HĐQT,
Tổng Giám đốc

Kính thưa quý cổ đông, các nhà đầu tư!

Năm 2021, dịch bệnh COVID-19 diễn biến rất phức tạp, khó lường... đã gây những khó khăn rất đặc biệt cho hoạt động của PC3-INVEST. Thêm vào đó, việc thiếu hụt nhân lực do chưa thể bổ sung nhân sự cho các chức danh còn khuyết, đã gia tăng áp lực trong công tác tổ chức hoạt động của PC3-INVEST. Tuy nhiên, nhờ chủ động phòng chống dịch COVID-19 và thực hành quản lý rủi ro hiệu quả, PC3-INVEST đã khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 được giao.

- Sản lượng điện thương phẩm của các nhà máy thủy điện đạt 106,08

triệu kWh, tổng doanh thu 128,69 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 31,42 tỷ đồng. PC3-INVEST tiếp tục thực hành quản lý rủi ro hiệu quả trong mọi lĩnh vực công tác, áp dụng phương pháp bảo trì dựa trên rủi ro (Risk based Maintenance), đẩy mạnh phong trào cải tiến, hợp lý hoá sản xuất và quản trị..., đã đem lại hiệu quả kinh tế, mở ra cơ hội mới để phát triển ổn định và bền vững. An toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường luôn được đảm bảo tuyệt đối; tuân thủ các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất và đầu tư.

- Năm bắt xu thế phát triển của nguồn năng lượng tái tạo và chủ trương khuyến khích đầu tư của Nhà nước trong lĩnh vực này, PC3-INVEST đã tích cực tìm kiếm cơ hội mở rộng quy mô kinh doanh theo hướng mở rộng các NMTĐ hiện có và đầu tư mới nhà máy điện gió. PC3-INVEST đã hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án Nhà máy thủy điện hồ B (1,6MW) và nâng đập hồ A - Thủy điện Đăk Pônê, tỉnh Kon Tum; hoàn thành hồ sơ và các thủ tục trình cấp có thẩm quyền bổ sung quy hoạch Nhà máy điện gió Tân Lập (50MW), tỉnh Quảng Trị. Đó là các bước đi cụ thể để hiện thực hoá chiến lược phát triển công ty trong giai đoạn 2018 - 2023.

- Công tác quản trị công ty tiếp tục được củng cố và cải tiến gắn với thực thi văn hóa PC3-INVEST. PC3-INVEST vượt kế hoạch lợi nhuận 2021 được giao, bảo toàn và phát triển vốn; đảm bảo hài hoà lợi ích của cổ đông và người lao động; được tặng cờ thi đua của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Kính thưa quý cổ đông, các nhà đầu tư!

Năm 2022 với những tín hiệu tích cực khi dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm chế; thực hiện phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả”, PC3-INVEST sẽ tiếp tục tổ chức tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao, kiên trì thực hiện chiến lược phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đi đôi với cải tiến công tác quản trị theo hướng chuyên nghiệp.

Với sự hỗ trợ của quý vị, tôi tin tưởng rằng toàn thể cán bộ và nhân viên của PC3-INVEST sẽ đoàn kết, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2022 và những năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lương Minh

MỤC LỤC

1-14 THÔNG TIN CHUNG

- 2** Thông tin khái quát
- 3** Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 4** Quá trình hình thành và phát triển
- 5** Định hướng phát triển
- 6** Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 13** Các yếu tố rủi ro

15-26 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- 16** Tình hình hoạt động SXKD
- 19** Tổ chức và nhân sự
- 21** Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- 22** Tình hình tài chính
- 23** Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

27-40 ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TGD

- 28** Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
- 31** Tình hình tài chính
- 35** Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- 37** Giải trình ý kiến của Kiểm toán
- 38** Trách nhiệm về môi trường và xã hội của PC3-INVEST
- 39** Kế hoạch phát triển tương lai

41-56 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 42** Hội đồng quản trị
- 43** Quản trị công ty
- 48** Ban kiểm soát
- 51** Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

57-70 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 59** Chính sách đối với người lao động
- 63** Bảo vệ môi trường
- 69** Trách nhiệm với cộng đồng, địa phương

71-108 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NHÓM TỪ VIẾT TẮT

Nhóm từ viết tắt	Diễn giải
BKS	: Ban Kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CDM	: Cơ chế phát triển sạch (theo nghị định tư Kyoto - 1997 - chương trình khung về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc)
CERs	: Giảm phát thải được chứng nhận
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐTXD	: Đầu tư xây dựng
EVNCP	: Tổng Công ty Điện lực miền Trung
HĐQT	: Hội đồng quản trị
KPI	: Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả cá nhân
LNST	: Lợi nhuận sau thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Nhóm từ viết tắt	Diễn giải
NMTĐ	: Nhà máy thủy điện
NSNN	: Ngân sách Nhà nước
PC3-INVEST	: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3
ROA	: Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản
ROE	: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
ROS	: Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
XDCB	: Xây dựng cơ bản
Thuế TNDN	: Thuế Thu nhập Doanh nghiệp
UBND	: Ủy ban nhân dân

THÔNG TIN CHUNG

- 2 Thông tin khái quát
- 3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 4 Quá trình hình thành và phát triển
- 5 Định hướng phát triển
- 6 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 13 Các yếu tố rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch và liên hệ

Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Tên viết tắt:

PC3-INVEST

Địa chỉ: Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: 0236 221 2545

Số fax: 0236 222 1000

Giấy chứng nhận ĐKDN và thông tin khác

Vốn điều lệ:

333.398.910.000 đồng

Số lượng CP giao dịch:

33.339.891 cổ phần

Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

333.398.910.000 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3203001787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/01/2008 và đăng ký thay đổi lần 08 ngày 11/09/2019 với mã số doanh nghiệp là 0400599162

Website:

pc3invest.cpc.vn

Mã cổ phiếu

PIC

Sàn giao dịch:

HNX

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện;
- Sản xuất, kinh doanh điện năng.

Địa bàn kinh doanh chính:

Địa bàn kinh doanh chủ yếu là Khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

Đầu tư và vận hành NMTĐ Đa Krông 1, Tỉnh Quảng Trị

Đầu tư và vận hành NMTĐ Đăk Pône, Tỉnh Kon Tum

Đầu tư dự án Nhà máy điện gió Tân Lập thuộc Tỉnh Quảng Trị

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 2007**
 - * Ngày 21/12/2007: ĐHĐCĐ quyết định thành lập PC3-INVEST.
- 2008**
 - * Ngày 02/01/2008: Sở Kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp Giấy đăng ký Kinh doanh lần đầu số 3203001787.
- 2009**
 - * Ngày 09/05/2009: UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng
- 2010**
 - * Ngày 01/06/2010: NMTĐ Đăk Pône chính thức đưa vào vận hành thương mại.
- 2012**
 - * Tháng 11/2012: thực hiện thành công dự án CDM cho NMTĐ Đăk Pône và bắt đầu có doanh thu từ bán chỉ tiêu giảm phát thải CERs của NMTĐ Đăk Pône.
 - * Tháng 8/2012: được Quacert cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- 2013**
 - * Ngày 28/10/2013: Hoàn thành hạng mục Tuynel dẫn nước hồ B, bổ sung thêm nước cho NMTĐ Đăk Pône
- 2015**
 - * Ngày 05/08/2015: Cổ phiếu PC3-INVEST (mã CK: PIC) chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM.
- 2017**
 - * Ngày 09/01/2017: Cổ phiếu PC3-INVEST (mã CK: PIC) chính thức giao dịch trên sàn HNX.
 - * Ngày 31/12/2017: Tổ máy H2 NMTĐ Đa Krông 1 hòa lưới điện quốc gia và ngày 30/01/2018: Tổ máy H1 NMTĐ Đa Krông 1 hòa lưới điện quốc gia.
- 2018**
 - * Ngày 05/04/2018: Khánh thành NMTĐ Đa Krông 1 và kỷ niệm 10 năm thành lập PC3-INVEST.
- 2020**
 - * Năm 2020: Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu

Phần đầu trong 5 năm đến, PC3-INVEST trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp, có hiệu quả lợi nhuận cao và phát triển bền vững trong lĩnh vực SXKD điện năng ở miền Trung.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chi tiết chiến lược phát triển trung dài hạn, kính đề nghị Quý cổ đông, Nhà đầu tư xem tại trang 39÷40 của Báo cáo thường niên 2021

Các mục tiêu phát triển bền vững

PC3-INVEST cam kết thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường đối với từng dự án, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành NMTĐ; Đầu tư thích đáng cho các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, tăng cường chất lượng môi trường trên tất cả các công trình do PC3-INVEST đầu tư, sở hữu.

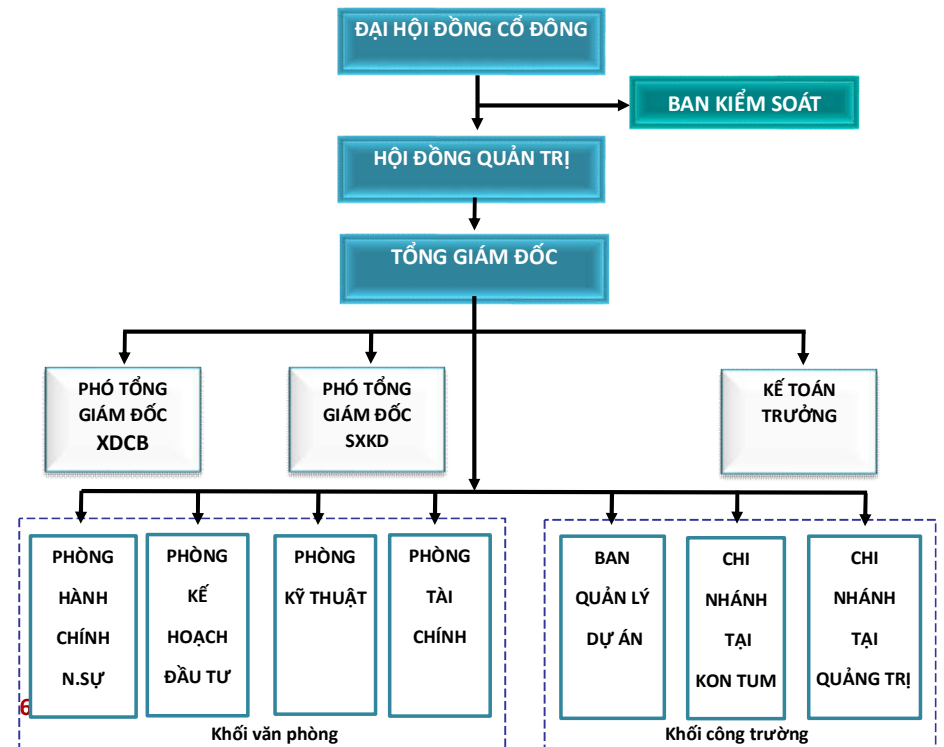
Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện; làm tốt công tác quốc phòng - an ninh, chấp hành tốt pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của mình, đặc biệt là công tác bảo vệ môi trường. Các Đoàn thể làm tốt vai trò theo điều lệ, phối hợp với Chính quyền để tổ chức thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị - xã hội được giao.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

PC3-INVEST hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Mô hình quản trị của PC3-INVEST được tổ chức gọn gàng, chặt chẽ, phát huy được hiệu lực điều hành theo mô hình công ty cổ phần và hướng đến hiệu quả cao nhất cho cổ đông.

Cơ cấu bộ máy quản lý



- *Đại hội đồng Cổ đông*: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PC3-INVEST, quyết định tổ chức lại và giải thể PC3-INVEST, quyết định định hướng phát triển của PC3-INVEST, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát.
- *Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra*: Là cơ quan quản trị cao nhất của PC3-INVEST, có đầy đủ quyền hạn để nhân danh PC3-INVEST quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của PC3-INVEST, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. HĐQT đã thành lập Tổ Kiểm toán nội bộ do một thành viên HĐQT làm tổ trưởng để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của PC3-INVEST.
- *Ban kiểm soát*: Do ĐHĐCĐ bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của PC3-INVEST.
- *Tổng Giám đốc*: Là người đại diện theo pháp luật, điều hành toàn diện các hoạt động của PC3-INVEST.
- *Các phó Tổng Giám đốc*:
 - Phó Tổng Giám đốc XDCB: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng của PC3-INVEST.
 - Phó Tổng Giám đốc SXKD: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh của PC3-INVEST.
- *Kế toán trưởng*: Chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc để quản lý sử dụng các nguồn vốn và thực hiện các quy định quản lý của Nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, EVNCPC và của PC3-INVEST liên quan đến lịch vực tài chính kế toán và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.
- *Khối văn phòng*

- *Phòng Hành chính - Nhân sự*: Tổ chức thực hiện công tác quản trị nhân sự, lao động tiền lương, hành chính, quảng bá thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp, pháp chế, tổ chức thực hiện công tác: đền bù tái định cư - môi trường, y tế, thi đua khen thưởng, thanh tra bảo vệ.
- *Phòng Kế hoạch - Đầu tư*: Tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về đầu tư và sản xuất kinh doanh, quản lý chung tình hình sản xuất kinh doanh, công tác đấu thầu, hợp đồng và mua sắm vật tư thiết bị cho dự án, quản lý vật tư thiết bị trong quá trình đầu tư và SXKD; quản lý công tác sản xuất điện năng.
- *Phòng Kỹ thuật*: Tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng, quản lý công tác sáng kiến, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác đấu thầu xây lắp, công tác thẩm tra thẩm định các thủ tục đầu tư xây dựng.
- *Phòng Tài chính*: Tổ chức thực hiện công tác tài chính - kế toán, thanh quyết toán công trình, quản lý cổ đông.
- *Khối công trường*
- *Ban Quản lý dự án*: Trực tiếp quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình do PC3-INVEST làm chủ đầu tư.
- *Chi nhánh Kon Tum*: Trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đăk Pônê - Kon Tum
- *Chi nhánh Quảng Trị*: Trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đa Krông 1 - Quảng Trị.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÔ TẤN HỒNG Năm sinh: 1965

Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính

- T.10/1986 - T.02/1992: Kế toán trưởng xí nghiệp Vận tải thủy sản Cam Ranh - Xí nghiệp Vận tải thủy sản Đà Nẵng.
- T.03/1992 - T.04/2002: Chuyên viên P. Tài chính - Công ty Điện lực 3.
- T.5/2002 - T.03/2010: Phó Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Điện lực 3.
- T.4/2010 - T.06/2017: Kiểm soát viên chuyên trách EVNCPC.
- Ngày 30/06/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT chuyên trách PC3-INVEST.



TRẦN ĐĂNG HIỀN Năm sinh: 1964

Thành viên HĐQT độc lập

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư điện,
Cử nhân QTKD

- T.6/1992 - T.8/1996: CV - Phó Trưởng P. Tổ chức - Hành chính - Điện lực Ninh Thuận.
- T.09/1996 - T.10/2001: CV - Tổ trưởng - Phó Phòng - VP Công ty Điện lực Khánh Hòa.
- T.11/2001 - T.03/2007: Trưởng phòng Tổ chức - Nhân sự - Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.
- T.04/2007 - 19/3/2009: Phó giám đốc Công ty phụ trách công tác viễn thông điện lực - Ban lãnh đạo - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Từ ngày 20/3/2009 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa



NGUYỄN LƯƠNG MINH

Thành viên HĐQT Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

- T.09/1992 - T.08/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- T.09/1995 - T. 12/2007: Ban quản lý dự án lưới điện với các chức danh: Chuyên viên, Trưởng Phòng Kỹ thuật kinh tế dự toán; Phó Trưởng Ban; Trưởng Ban.
- Ngày 21/12/2007 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc PC3-INVEST.



TRẦN NHẤT THẮNG Năm sinh: 1978

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện kỹ thuật

- T.12/2001 - T.12/2016: Chuyên viên Ban Quản lý đầu tư - EVNCPC.
- T.01/2017 đến nay: Phó Trưởng Ban Quản lý đầu tư EVNCPC.



NGUYỄN THỊ HƯƠNG Năm sinh: 1973

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế phát triển

- T.07/1994 - T.10/2007: Chuyên viên, phó phòng Phân tích kinh tế, PP Chính sách tín dụng và lãi suất, Vụ Chính sách tiền tệ Ngân hàng Nhà nước VN.
- T.10/2007 - T.01/2016: Trưởng phòng quản lý rủi ro; Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn; Giám đốc Khối Nguồn vốn và Đầu tư Ngân hàng TMCP An Bình.
- T.01/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TPCM An Bình.



NGUYỄN TRỌNG VĨNH

Năm sinh: 1974

Thành viên HĐQT độc lập

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

- Năm 1998 - năm 2001: Trưởng ca vận hành - NMTĐ Đa Nhim, tỉnh Ninh Thuận.
- Năm 2001 - Năm 2003: thực hiện nghĩa vụ quân sự - Tiểu Đoàn 2, Trung đoàn 1, Sư đoàn 2, Quân khu 5, Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
- Năm 2003 - Năm 2016: Chuyên viên-Ban Kỹ Thuật-EVNCPC.
- Năm 2017 đến nay: Phó Trưởng Ban Kế hoạch EVNCPC



BAN ĐIỀU HÀNH

NGUYỄN DƯƠNG LONG Năm sinh: 1972

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Mạng và Hệ thống điện

- T.8/1994 - T.7/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản

Công ty Điện lực 3.

- T.8/1995 - T.3/2008: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật

Ban quản lý dự án lưới điện.

- T.4/2008 - T.11/2014: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Kế

hoạch - Đầu tư PC3-INVEST.

- Ngày 15/11/2014 đến nay:

Phó Tổng giám đốc PC3-INVEST.

NGUYỄN LƯƠNG MINH

Tổng Giám đốc

Đã được giới thiệu ở mục Thành viên HĐQT



PHẠM SĨ HUÂN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Thiết bị thủy điện

- T.10/1992 - T.3/2002: Chuyên viên Phòng Thủy điện, Phòng quản lý xây dựng và Tổ quản lý dự án thủy điện Công ty Điện lực 3.

- T.04/2002 - T9./2002: Phó Ban thường trực Ban chuẩn bị đầu tư dự án thủy điện Sekaman 3.

- T.10/2002 - T. 12/2007: Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Trưởng Ban Ban QLDA các công trình thủy điện vừa và nhỏ.

- Từ T.1/2008 - T7/2021: Phó Tổng Giám đốc PC3-INVEST.

ĐẶNG THỊ THU NGA

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ tháng 10/2002 đến tháng 12/2007: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính Ban Quản lý dự án các Công trình thủy điện vừa và nhỏ.

- Từ tháng 01/2008 đến tháng 03/2011 : Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính PC3-INVEST.

- Từ tháng 04/2011 đến nay : Kế toán trưởng PC3-INVEST.

NGUYỄN MINH HOÀI

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ năm 2005 đến năm 2007: Chuyên viên phòng Kế toán Ban QLDA các công trình thủy điện vừa và nhỏ - Công ty Điện lực 3.

- Từ năm 2008 đến tháng 4/2016: Chuyên viên phòng Tài chính kiêm Phụ trách Kế toán Chi nhánh PC3-INVEST tại Kon Tum.

- Từ ngày 27/04/2016 đến nay : Trưởng

ban kiểm soát PC3-INVEST.

BAN KIỂM SOÁT

HUỲNH THỊ KIM HOÀNG Kiểm soát viên

Năm sinh: 1993 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

- Từ năm 2015 đến tháng 10/2020: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính EVNCP.

- Từ tháng 11/2020 đến nay : Chuyên viên Ban Tài chính kế toán EVNCP.

TRẦN THỊ MINH HÀ Kiểm soát viên

Năm sinh: 1988

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

- Từ năm 2010 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán EVNCP

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2021, kinh tế vĩ mô của cả nước tương đối ổn định tuy nhiên ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 đã gây rất nhiều khó khăn cho phát triển kinh tế, tăng trưởng GDP đạt 2,58%, thấp hơn bình quân trong nhiều năm qua. Nhu cầu dùng điện giảm, trong khi việc phát triển nhanh chóng nguồn điện mặt trời, đã dẫn đến tình trạng cung vượt cầu về điện năng ở thời điểm mùa nắng. Do tính đặc thù của doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện và SXKD điện năng, PC3-INVEST cũng chịu ảnh hưởng tác động của tình trạng rủi ro về kinh tế nêu trên.

Lãi suất

Trong năm vừa qua, thanh khoản của hệ thống ngân hàng được đảm bảo, lãi suất liên ngân hàng ổn định là các yếu tố thuận lợi từ kinh tế vĩ mô, lãi suất huy động cũng như lãi suất cho vay đã được ghi nhận giảm ở các kỳ ngắn hạn.

Đặc thù của hoạt động ĐTXD các dự án nguồn điện đòi hỏi lượng vốn đầu tư lớn, trong đó nguồn vốn vay thường chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu vốn. Vì vậy, sự biến động của lãi suất sẽ có tác động đến khả năng huy động vốn để đầu tư cho các dự án thủy điện cũng như ảnh hưởng đến kết quả SXKD của PC3-INVEST. Để giảm tác động rủi ro biến động lãi suất, PC3-INVEST đã chủ động tạo lập nguồn vốn để đầu tư, đồng thời tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất phù hợp từ các tổ chức tín dụng, các ngân hàng cho các dự án mới của PC3-INVEST.

Rủi ro đặc thù ngành

Theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn từ năm 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 đã được điều chỉnh bởi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016, sẽ ưu tiên phát triển các nguồn thủy điện, nhất

là các dự án lợi ích tổng hợp (chống lũ, cấp nước, sản xuất điện); Tổng công suất các nguồn thủy điện sẽ tăng lên khoảng 21.600 MW vào năm 2020, 24.600 MW vào năm 2025 và khoảng 27.800 MW vào năm 2030. Điện năng sản xuất từ nguồn thủy điện chiếm tỷ trọng khoảng 29,5% vào năm 2020, khoảng 20,5% vào năm 2025 và khoảng 15,5% vào năm 2030. Những thông tin trên cho thấy tính ổn định và mức độ hấp dẫn của thủy điện. Tuy nhiên, việc phát triển nhanh chóng nguồn điện mặt trời (năm 2019-2020) trong khi nhu cầu tiêu thụ điện giảm hơn dự kiến (do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19), đã dẫn đến tình trạng các NMTĐ bị hạn chế công suất phát trong giờ cao điểm trưa. Trong năm qua, Chính phủ chưa phê duyệt quy hoạch điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030 (Tổng sơ đồ điện VIII), có ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư các dự án nguồn điện của PC3-INVEST.

Điều kiện tự nhiên là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của PC3-INVEST. Sản lượng và hiệu quả của các NMTĐ phụ thuộc chính vào nguồn nước. Trong nhiều năm qua, tình hình thời tiết biến đổi cực đoan, hạn hán kéo dài, làm lưu lượng nước đến thấp hơn so với bình quân nhiều năm. Mưa bão, lũ quét xuất hiện dồn dập trong thời gian ngắn, gây thiệt hại về đường sá, đê đập... và sự cố lưới điện đã ảnh hưởng đến việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Rủi ro luật pháp

PC3-INVEST chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam mà trực tiếp là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Điện lực, Luật Đất đai... Trong những năm qua, hoạt động của PC3-INVEST chịu sự ảnh hưởng của Luật Quy hoạch mới có hiệu lực trong năm 2019 trong khi Nhà nước chưa ban hành đồng bộ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch, nên việc bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy điện gió Tân Lập bị chậm trễ, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm của PC3-INVEST.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- 16 Tình hình hoạt động SXKD
- 19 Tổ chức và nhân sự
- 21 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 22 Tình hình tài chính
- 23 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ %	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2021 so với KH 2021	TH 2021 so với TH 2020
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	83.659.378	83.955.781	106.079.932	126,35%	126,80%
-	NMTĐ Đăk Pône	Tr.kWh	54.009.262	58.165.641	68.424.127	117,64%	126,69%
-	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.kWh	29.650.116	25.790.140	37.655.805	146,01%	127,00%
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	102.850,90	104.432,33	128.685,72	123,22%	125,12%
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	101.558,76	103.982,33	127.377,82	122,50%	125,42%
	NMTĐ Đăk Pône	Tr.đ	61.701,41	65.261,57	78.247,43	119,90%	126,82%
	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	39.855,54	38.720,76	49.081,75	126,76%	123,15%
2	Doanh thu tài chính	Tr.đ	879,42	450,00	1.291,29	286,95%	146,83%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr.đ	412,72	0,00	16,61		4,02%
III	Tổng chi phí	Tr.đ	82.103,65	93.037,55	95.503,47	102,65%	116,32%
1	Chi phí SXKD:	Tr.đ	62.040,78	76.724,40	82.397,41	107,39%	132,81%
a	- Thuế, phí, lệ phí	Tr.đ	12.116,06	12.126,44	14.997,80	123,68%	123,78%
b	- Chi phí nhân công	Tr.đ	14.583,13	15.526,44	20.040,10	129,07%	137,42%
c	- Chi phí khấu hao TSCĐ	Tr.đ	25.612,28	37.411,32	38.521,19	102,97%	150,40%
d	- Chi phí duy tu bảo dưỡng, chi phí hoạt động và các chi phí khác	Tr.đ	9.729,30	11.660,20	8.838,32	75,80%	90,84%
2	Chi phí tài chính	Tr.đ	16.482,24	16.313,15	12.964,66	79,47%	78,66%
3	Chi phí khác và thu nhập khác	Tr.đ	3.580,64	0,00	141,40		3,95%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	20.747,25	11.394,78	33.182,24	291,21%	159,94%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	19.738,91	10.725,04	31.424,06	293,00%	159,20%
VII	Cổ tức	%	5,00	3,00	8,00	266,67%	160,00%

Theo kế hoạch SXKD năm 2021, PC3-INVEST có các nhiệm vụ trọng tâm là: quản lý vận hành hai NMTĐ Đăk Pône và Đa Krông 1 với chỉ tiêu sản lượng điện 83,96 triệu kWh, tổng doanh thu 104,43 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN 10,73 tỷ đồng. Tình hình hoạt động của PC3-INVEST diễn ra với những thuận lợi và khó khăn sau:



PC3-INVEST nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông, đặc biệt là Công ty mẹ - EVNCPC, sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý nhà nước ở các tỉnh Quảng Trị, Kon Tum và sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT; thời tiết, thủy văn thuận lợi cho vận hành phát điện



Hạn chế về nhân lực; dịch COVID-19 ảnh hưởng sâu rộng đến mọi hoạt động của đơn vị; phải dừng công tác chuẩn bị đầu tư dự án NMTĐ Đăk Pône 4,5 tháng để chờ đợi các cơ quan QLNN kiểm tra công trình và hướng dẫn thủ tục thẩm định; 2 NMTĐ thường xuyên bị hạn chế công suất phát điện (NMTĐ Đa Krông 1 chỉ được huy động tối đa 10,6MW/12MW ngay cả khi có nhiều nước tràn qua

PC3-INVEST đã tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo không có tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Công tác vận hành các NMTĐ đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, PCCN, PCTT-TKCN, kết hợp với thực hiện bảo trì hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance). Nhằm phát điện hiệu quả nhất, PC3-INVEST đã thực hiện nhiều biện pháp để tận dụng được tối đa nguồn nước, trong đó NMTĐ Đa Krông 1 đã xây dựng hệ thống giám sát mực nước hồ chứa để theo dõi và dự đoán lưu lượng nước về hồ, chủ động khắc phục khó khăn, nguy hiểm do dịch bệnh COVID-19, ứng phó với

mưa lũ, sạt lở đất để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả, nhờ đó, doanh thu bán điện của năm 2021 đã tăng trưởng ấn tượng so với kế hoạch năm 2021 và so với cùng kỳ năm 2020.

Năm 2021, chi phí giá vốn và chi phí quản lý tăng 7,39% so với kế hoạch chủ yếu do tăng các khoản thuế, phí phải nộp được tính theo sản lượng và chi phí tiền lương được quyết toán tăng nhờ vượt kế hoạch lợi nhuận, các chi phí còn lại được PC3-INVEST thực hiện tiết kiệm triệt để. Bên cạnh đó, nhờ kịp thời cân đối nguồn tiền, PC3-INVEST đã trả nợ gốc vay vốn đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1 trước hạn (gồm trả hết phần gốc vay phải trả năm 2021 và một phần của năm 2022) nên chi phí tài chính đã đáng kể giảm so với cùng kỳ năm trước.

Với tinh thần khắc phục khó khăn, toàn thể viên chức, người lao động của PC3-INVEST đã nỗ lực vượt khó và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu đã đề ra.

Vượt qua khó khăn, lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đến

193%



60%

Là mức cổ tức tương ứng tăng lên trong năm 2021 so với năm 2020

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
Nguyễn Lương Minh	Tổng giám đốc	7.432.110	22,29%
- Cá nhân		22.422	0,07%
- Sở hữu đại diện của EVNCPC, là cổ đông Nhà nước (công ty mẹ)		7.409.688	22,22%
Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	11.435	0,03%
Đặng Thị Thu Nga	Kế toán trưởng	4.340	0,01%

Trong năm 2021, PC3-INVEST có giảm 01 Phó Tổng Giám đốc trong Ban điều hành, theo đó ông Phạm Sĩ Huân miễn nhiệm từ ngày 1/8/2021.

Số lượng cán bộ, nhân viên

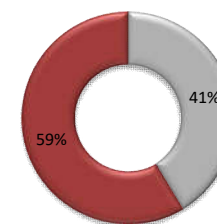
Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số lao động là 57 người, cơ cấu cụ thể như sau:

TT	Tiêu chí	Năm 2021
A	Trên Đại học	5
1	Tiến sĩ mạng và hệ thống điện	1
2	Thạc sĩ mạng và hệ thống điện	1
3	Thạc sĩ cơ khí	1
4	Thạc sĩ xây dựng	1
5	Thạc sĩ Kế toán	1
B	Đại học	23
1	Kỹ sư xây dựng, cầu đường	3
2	Kỹ sư công nghệ cơ khí, chế tạo máy	2
3	Kỹ sư điện	9
4	Cử nhân khác	9
C	Cao đẳng điện	12

TT	Tiêu chí	Năm 2021
D	Trung cấp (điện, văn thư lưu trữ)	11
E	Sơ cấp (thợ điện, thợ cơ khí, lái xe oto)	6
Tổng cộng		57

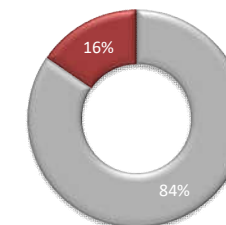
Cơ cấu lao động theo đối tượng

■ Lao động gián tiếp ■ Lao động trực tiếp



Cơ cấu lao động theo giới tính

■ Nam ■ Nữ



Năm 2021, thu nhập bình quân của người lao động PC3-INVEST là 24,55 triệu đồng/người-tháng, tăng 47% so với năm 2020.

Chính sách đối với người lao động

PC3-INVEST luôn quan tâm và chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV thể hiện năng lực và phát triển kỹ năng; có chế độ lương thưởng và chính sách phúc lợi hợp lý để người lao động gắn bó và phát huy năng suất làm việc.

Chi tiết về chính sách người lao động, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 59+62 của Báo cáo thường niên 2021



Tổ chức bồi dưỡng nghề tại NMTĐ Đắk Pône hàng năm

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Công tác quản lý ĐTXD được thực hiện đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau

- Dự án thủy điện Đắk Pône - NMTĐ hồ A - Hạng mục Nâng đập hồ A và NMTĐ hồ B: thực tế, công trình này chỉ được thực hiện 4,5/12 tháng trong năm 2021 do mất 4,5 tháng để các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra công trình (theo văn bản 9844/BCT-ĐL ngày 22/12/2020 của Bộ Công Thương) và xin ý kiến cấp trên, hướng dẫn thực hiện nghị định 15/2021/NĐ-CP); do giãn cách xã hội trong thời gian dịch Covid-19, PECC3 không thể đi khảo sát hiện trường trong thời gian tháng 8-10/2021. PC3-INVEST đã cố gắng và hoàn thành thủ tục đánh giá tác động môi trường, phê duyệt BCNCKT và tổ chức đấu thầu, ký hợp đồng xây lắp hạng mục Nâng đập hồ A; hoàn thành công tác rà phá bom mìn vật nổ, đo vẽ địa chính, bồi thường thiệt hại về môi trường do ảnh hưởng bởi hoạt động của NMTĐ Đắk Pône.

- Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV NMTĐ Đa Krông 1: đã hoàn thành tất cả các thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công, nhưng do quy mô bé (di dời 269m đường dây 35kV) nên để tranh thủ nguồn nước để phát điện, thực hiện hiện thủ tục về đền bù, GPMB cho dự án theo thời gian quy định, PC3-INVEST đã lùi thời điểm thi công.

- Dự án NMTĐ Tân Lập: công tác lập BCNCKT vẫn đang tạm dừng theo văn bản số 07/CVHQQT ngày 24/02/2020 của HĐQT (đang chờ Thủ tướng phê duyệt tổng sơ đồ điện VIII).

Các công ty con, công ty liên kết:

PC3-INVEST không có công ty con, công ty liên kết.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

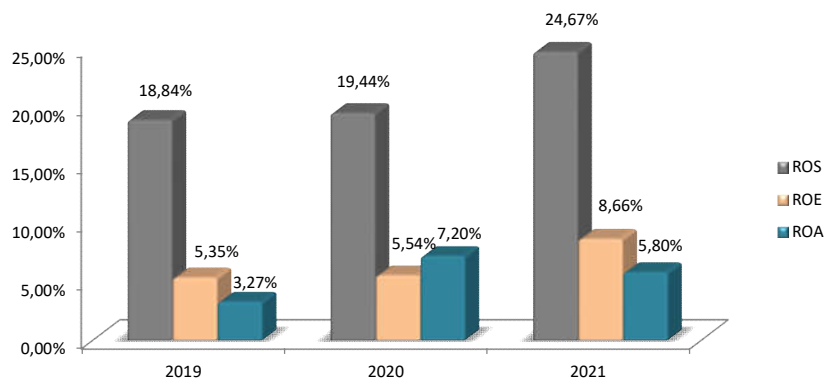
Chỉ tiêu	Năm 2020 (triệu đồng)	Năm 2021 (triệu đồng)	Tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	548.634,40	535.368,08	-2,42%
Doanh thu thuần	101.558,76	127.377,82	25,42%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.915,16	33.307,04	39,27%
Lợi nhuận khác	-3.167,91	-124,80	-96,06%
Lợi nhuận trước thuế	20.747,25	33.182,24	59,94%
Lợi nhuận sau thuế	19.738,91	31.424,06	59,20%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	84,45%	84,88%	0,50%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,89	3,20
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,88	3,17
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34,94%	31,10%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	53,69%	45,13%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	66,42	141,22
Vòng quay tài sản	Vòng	0,18	0,24
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	19,44%	24,67%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,54%	8,66%
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	3,55%	5,80%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	23,55%	26,15%

So với cùng kỳ năm trước, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán và các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tăng hơn, đã giúp cho tình hình tài chính của PC3-INVEST trong năm 2021 đã được cải thiện hơn trước.

BIỂU ĐỒ CHỈ TIÊU ROS, ROE, ROA NĂM 2019-2021



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Tính đến 31/12/2021, vốn góp PC3-INVEST là **333.398.910.000** đồng.

- Số cổ phiếu phổ thông: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu ưu đãi: **0** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ: **0** cổ phiếu.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

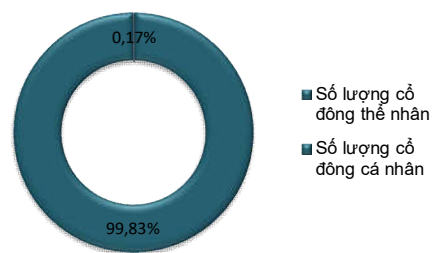
Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt cổ đông ngày 21/05/2021, cơ cấu cổ đông của PC3-INVEST như sau:

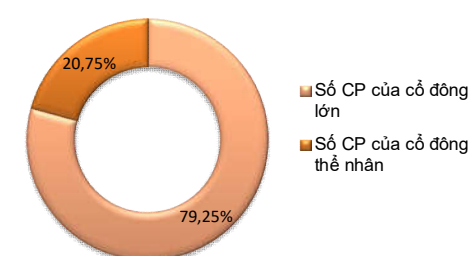
Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Cổ đông trong nước	5.288	33.339.770	100,00%
Tổ chức	9	28.585.133	85,74%
Cá nhân	5.279	4.754.637	14,26%
Cổ đông nước ngoài	2	121	0,00%
Tổ chức			0,00%
Cá nhân	2	121	0,00%
Tổng cộng	5.290	33.339.891	100,00%
<i>Trong đó:</i>			
Nhà nước	1	24.698.960	74,08%
Khác	5.289	8.640.931	25,92%

Cơ cấu số lượng cổ đông



Cơ cấu số lượng cổ phần



Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	0400101394	78A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	24.698.960	74,08%
Ngân hàng TMCP An Bình	03001412222	170 Hai Bà Trưng, ĐaKao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	1.722.520	5,17%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

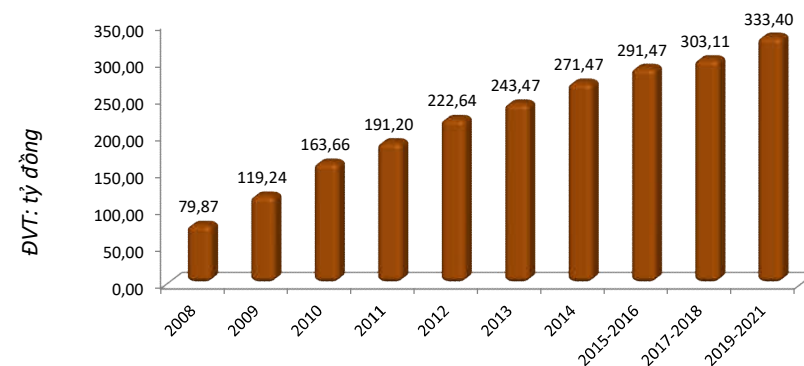
Trong năm 2021, PC3-INVEST không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tính đến thời điểm hiện tại, số cổ phần phổ thông đã được PC3-INVEST phát hành là 33.339.891 cổ phần.

Lịch sử tăng vốn của PC3-INVEST từ khi thành lập đến nay:

TT	Năm	Vốn điều lệ lũy kế	Nội dung tăng vốn
1	T. 01+02/2008	79.866.544.559	Thành lập Công ty (tháng 01/2008) và phát hành cổ phiếu ra công chúng (tháng 02/2008)
2	T.07/2009	103.873.196.202	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
3	T.11/2009	119.240.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
4	T. 10/2010-01/2011	174.014.720.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
5	T. 06/2011 +T. 02/2012	201.916.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và Công ty CP Điện lực Khánh Hòa
6	T.12/2012	222.641.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và Công ty CP Điện lực Khánh Hòa

TT	Năm	Vốn điều lệ lũy kế	Nội dung tăng vốn
7	T.11/2013	243.467.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và Công ty CP Điện lực Khánh Hòa
8	T.08/2014	271.467.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và Công ty CP Điện lực Khánh Hòa
9	T.06/2015	291.467.070.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông EVNCPC và Công ty CP Điện lực Khánh Hòa
10	T.08/2017	303.110.660.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ 4%
11	T.07/2019	333.398.910.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ 10%

BIỂU ĐỒ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN GÓP CỦA CỔ ĐÔNG TỪ KHI THÀNH LẬP CÔNG TY ĐẾN NĂM 2021



Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2021, PC3-INVEST không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác:

Không có.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 28 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
- 31 Tình hình tài chính
- 35 Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 37 Giải trình ý kiến của kiểm toán
- 38 Trách nhiệm về môi trường và xã hội của PC3-INVEST
- 39 Kế hoạch phát triển tương lai



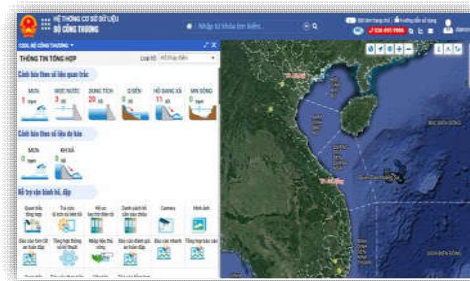
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Tổng quan hoạt động SXKD - ĐTXD trong năm 2021

Đối chiếu với phương hướng, mục tiêu và kế hoạch SXKD năm 2021 được giao, Ban TGD tự đánh giá mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT, thể hiện ở các mặt:

Về sản xuất kinh doanh

PC3-INVEST đã khắc phục khó khăn về sụt giảm nhân sự, tổ chức vận hành an toàn, hiệu quả NMTĐ Đăk Pône và NMTĐ Đa Krông 1; đã làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, chấp hành tốt các quy định pháp luật liên quan đến vận hành các NMTĐ. Tiếp tục duy trì quản lý theo phương pháp tư duy dựa trên rủi ro, mang lại hiệu quả kinh tế và đảm bảo chất lượng thiết bị. Thực hiện theo yêu cầu của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công thương các NMTĐ của PC3-INVEST đã triển khai cập nhật hình ảnh, hồ sơ hệ thống, dữ liệu quản trắc đập, hồ chứa lên hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ Công thương giúp cho công tác quản lý đập an toàn được hiệu quả hơn; thực hiện cài đặt dịch chuyển giờ phát điện cao điểm, góp phần làm tăng doanh thu



Giao diện Hệ thống cơ sở dữ liệu Bộ Công Thương bán điện.



Thực hiện cài đặt dịch chuyển giờ phát điện cao điểm tại hệ thống công tơ đo đếm

Nhờ đó, các tỷ suất lợi nhuận đến 31/12/2021 đều tăng so với năm 2020 (ROE: 8,66%, tăng 56,28% so với năm 2020; ROA: 5,80%, tăng 63,25% so với năm 2020); mức cổ tức đạt 8% (vượt 60% so với năm 2020).



Công nhân vận hành các NMTĐ đang làm nhiệm vụ

Về đầu tư xây dựng

PC3-INVEST đã triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng, đáp ứng được yêu cầu về trình tự quản lý đầu tư theo quy định pháp luật và tiến độ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.

Về công tác quản trị

PC3-INVEST đã ban hành mục tiêu chất lượng đến từng bộ phận, đã phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện các giải pháp năm 2021 cho mỗi thành viên ban TGD; đã tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá kết quả đạt được, tạo sự đổi mới trong quản lý - điều hành. Năm 2021, PC3-INVEST đã tăng cường công tác kiểm soát tuân thủ và tiếp tục duy trì quản lý rủi ro trong hoạt động SXKD; duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Nhờ đó, PC3-INVEST đã chủ động ứng phó với các tình huống bất lợi, hạn chế thấp nhất các thiệt hại do các yếu tố khách quan và không để xảy ra các sai sót trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao.

Những tiến bộ PC3-INVEST đạt được trong năm

Với những nỗ lực và thành tích đã đạt được, PC3-INVEST vinh dự được Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tặng Cờ thi đua và được EVN công nhận là Tập thể lao động xuất sắc năm 2021; hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu KPIs-2021 và được EVNCPC đánh giá, xếp vị trí thứ Nhất trong khối thi đua 2; có 6 tập thể nhỏ và 12 cá nhân được EVN, EVNCPC khen thưởng, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; PC3-INVEST được đánh giá là “Doanh nghiệp niêm yết hoàn thành tốt nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam” trong chương trình IR Awards 2021; UBND tỉnh Quảng Trị tặng cờ thi đua (giải nhất cho doanh nghiệp loại D) có thành tích xuất sắc năm 2021 cho Chi nhánh PC3-INVEST tại Quảng trị.



Khen thưởng của PC3-INVEST trong năm 2021

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

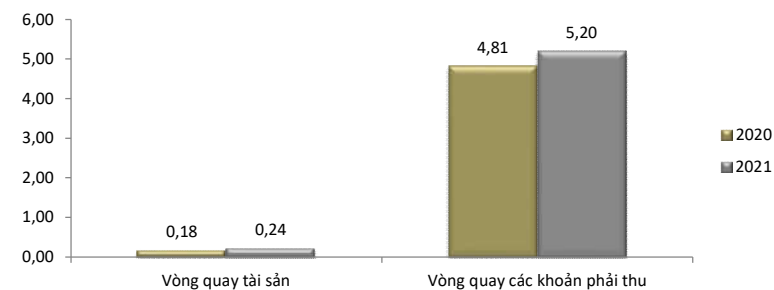
Chỉ tiêu	2020	2021	% Tăng/Giảm	Tỷ trọng 2020 (%)	Tỷ trọng 2021 (%)
Tài sản ngắn hạn	64.152,88	83.159,62	29,63%	11,69%	15,53%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	14.105,27	33.344,43	136,40%	2,57%	6,23%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.000,00	15.867,03	5,78%	2,73%	2,96%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	24.965,95	24.000,13	-3,87%	4,55%	4,48%
- Hàng tồn kho	433,35	532,25	22,82%	0,08%	0,10%
- Tài sản ngắn hạn khác	9.648,31	9.415,79	-2,41%	1,76%	1,76%
Tài sản dài hạn	484.481,52	452.208,46	-6,66%	88,31%	84,47%
- Tài sản cố định	476.154,29	437.879,82	-8,04%	86,79%	81,79%
- Tài sản dở dang dài hạn	4.451,37	10.110,46	127,13%	0,81%	1,89%
- Tài sản dài hạn khác	3.875,86	4.218,17	8,83%	0,71%	0,79%
Tổng tài sản	548.634,40	535.368,08	-2,42%	100,00%	100,00%

Tính đến 31/12/2021, tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản chiếm 11,69%, tăng 3,84% so với năm 2020, chủ yếu tăng lượng tiền từ khoản doanh thu bán điện (3,66%).

Nguyên giá NMTĐ Đắc Pône và NMTĐ Đa Krông 1 chiếm tỷ lệ 99,16% trong danh mục tài sản cố định hữu hình của PC3-INVEST. Trong năm 2021, do tiếp tục trích khấu hao các tài sản cố định đã có nên tỷ trọng Tài sản dài hạn/Tổng tài sản chiếm 84,47%, giảm 3,84% so với năm 2020.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2021 có sự biến động so với năm 2020, cụ thể như sau:

Cơ cấu tài sản dài hạn



- Vòng quay tổng tài sản thay đổi không đáng kể, tăng từ mức 0,18 vòng lên 0,24 vòng. Tất cả TSCĐ hiện có của PC3-INVEST được sử dụng đúng mục đích. PC3-INVEST không phát sinh tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.
- Vòng quay khoản phải thu tăng không đáng kể từ 4,81 vòng lên 5,20 vòng. Các khoản phải thu đều được kiểm soát chặt chẽ về thời hạn thanh toán, không để nợ tồn đọng. Số dư phải thu khách hàng tính đến 31/12/2021 là 22,73 tỷ đồng, chỉ bao gồm doanh thu bán điện thương phẩm tháng 12/2021 (và PC3-INVEST đã nhận đủ vào đầu năm 2022), nên PC3-INVEST không trích lập dự phòng phải thu khó đòi. PC3-INVEST không phát sinh nợ phải thu xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	Tăng/ Giảm (%)
1	Nợ ngắn hạn	33.961,29	26.026,56	-23,36%
	- Phải trả người bán ngắn hạn	90,29	233,18	158,24%
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.435,94	5.458,59	-15,19%
	- Phải trả người lao động	4.809,10	9.414,83	95,77%
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	586,03	235,06	-59,89%
	- Phải trả ngắn hạn khác	3.209,78	3.526,99	9,88%
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.247,33	6.247,33	-63,78%
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.582,81	910,58	-42,47%
2	Nợ dài hạn	157.708,61	140.461,28	-10,94%
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	157.708,61	140.461,28	-10,94%
	Tổng cộng	191.669,90	166.487,84	-13,14%

So với cuối năm 2020, các khoản công nợ năm 2021 có sự biến động đáng kể, trong đó, khoản Phải trả cho người lao động được quyết toán tăng nhờ vượt kế hoạch lợi nhuận và khoản Vay và nợ thuê tài chính (ngắn hạn và dài hạn) giảm là do PC3-INVEST cân đối được nguồn tiền nên đã trả nợ trước hạn gốc vay của năm 2021 và 11 tỷ/17,24 tỷ của năm 2022 theo lịch trả nợ với Ngân hàng TMCP Phương Đông. Tất cả các công nợ phải trả của PC3-INVEST đến 31/12/2021 chưa có khoản nào xếp vào quá hạn phải trả. Các khoản công nợ đều được kiểm soát chặt chẽ.

Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021
Doanh thu hoạt động tài chính		879.415.137	1.291.287.413
- Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	đồng	4.865.468	141.957
Chi phí tài chính		16.482.236.045	12.964.663.439
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	đồng	6.362.535	4.166.837

Đến cuối năm 2021, chỉ còn số dư ngoại tệ USD : \$ 15.376,06 tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Trung Việt, nên ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến hoạt động SXKD của PC3-INVEST không còn đáng kể.

Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021
Vay ngắn hạn	Triệu đồng	17.247,33	6.247,33
- Vay phục vụ SXKD			
- Vay phục vụ ĐTXD		17.247,33	6.247,33
Vay dài hạn	Triệu đồng	157.708,61	140.461,28
- Vay phục vụ ĐTXD		157.708,61	140.461,28
Chi phí lãi vay	Triệu đồng	16.475,87	12.960,50
- Tính vào chi phí SXKD		16.475,87	12.960,50
- Tính vào chi phí ĐTXD			
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	16,22%	10,17%

Năm 2021, lãi vay PC3-INVEST phải trả trong hoạt động SXKD (chỉ bao gồm vay vốn đầu tư xây dựng công trình NMTĐ Đa Krông 1) là 12,96 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, lãi vay giảm 3,52 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 21,34% so với năm 2020, đó là nhờ PC3-INVEST cân đối được nguồn vốn để trả nợ trước hạn ngay từ đầu năm 2021. Tuy nhiên, đây mới là năm thứ 4 đưa vào vận hành của NMTĐ Đa Krông 1, PC3-INVEST đã trả được 36,22% gốc vay (79,77 tỷ đồng/220,23 tỷ đồng), nên lãi vay vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu chi phí đối với hoạt động kinh doanh thủy điện.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

• Công tác quản trị đã có nhiều cải tiến về chiều sâu

Công tác quản trị tiếp tục được củng cố thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001, tiêu chuẩn Kaizen 5S, thực thi Văn hoá doanh nghiệp, góp phần giúp PC3-INVEST đạt được thành công trong công tác, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí hay sai sót chủ quan trong công tác lãnh đạo - quản lý;

PC3-INVEST đã xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống KPI, tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nội bộ và tiến thêm một bước mới về đánh giá “công bằng - minh bạch” đóng góp của tập thể/cá nhân gắn với phân phối thu nhập.



• Chú trọng xây dựng Văn hóa doanh nghiệp

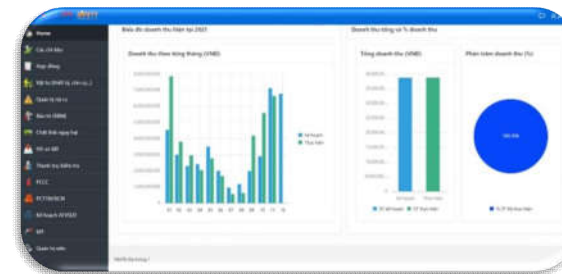
Năm 2021, PC3-INVEST đẩy mạnh thực thi Văn hoá doanh nghiệp, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, gắn liền với việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động của CBCNV trong thực thi nhiệm vụ.

• Sáng kiến - Giải pháp mới

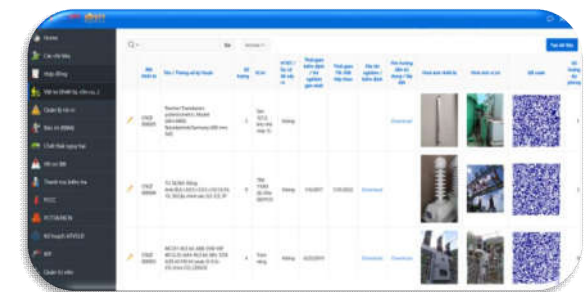
Năm 2021, PC3-INVEST có 45 giải pháp hợp lý hóa được công nhận và áp dụng vào thực tế, đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác vận hành các NMTĐ.

• Chuyển đổi số

Nhận thấy tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay và thời gian sắp đến, bên cạnh thực hiện công tác chuyển đổi số theo yêu cầu của EVNCPC, PC3-INVEST đã tích cực triển khai áp dụng chuyển đổi số toàn diện các hoạt động của công ty, có thể kể đến như:



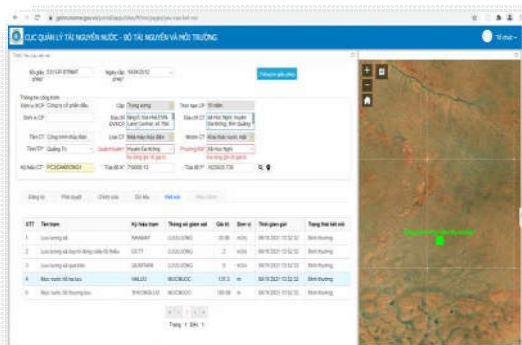
Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng web app tạo ra mã QRcode chứa thông tin phục vụ công tác xử lý hiện tượng bất thường, sự cố và quản lý các thiết bị trong NMTĐ





Ứng dụng mạng nội bộ VPN và phần mềm giám sát, điều khiển và thu thập dữ liệu (Scada) để theo dõi toàn bộ các tín hiệu, dữ liệu của các NMTĐ

Các chi nhánh theo dõi, giám sát mực nước hồ chứa, lưu lượng về hồ, lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu, lưu lượng xả qua nhà máy, đập nhằm phục vụ công tác PCTT & TKCN cũng như thực hiện truyền dữ liệu đến các Cơ quan Quản lý Nhà nước, văn phòng công ty



GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

Các chỉ tiêu môi trường

Chi tiết về chỉ tiêu môi trường, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 63-68 của Báo cáo thường niên 2021



Công tác bảo vệ môi trường tại NMTĐ Đăk Pône

Vấn đề người lao động

Chi tiết về vấn đề người lao động, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 59-62 của Báo cáo thường niên 2021

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Chi tiết về Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, kính đề nghị Quý cổ đông, nhà đầu tư xem tại trang 69-70 của Báo cáo thường niên 2021

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Hưởng ứng chủ đề năm 2022 của EVN, EVNCPC “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả”; đánh giá những yếu tố thuận lợi và khó khăn trong năm 2022, PC3-INVEST đặt kế hoạch hoạt động trong năm 2022 như sau:



SXKD điện năng

Vận hành an toàn NMTĐ Đăk Pône và Đa Krông 1 để đạt được kết quả:

- Tổng sản lượng điện phát ước đạt 87,24 triệu kWh.
- Tổng doanh thu ước đạt 107,24 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN ước đạt 19,42 tỷ đồng



Đầu tư xây dựng

- Dự án thủy điện Đăk Pône - NMTĐ hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và NMTĐ hồ B.
- Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST.
- Dự án Di dời đoạn đường dây 35kV NMTĐ Đa Krông 1
- Dự án Cải tạo TBA 35/0,4kV tại đập dâng và xây dựng đường truyền leased line cho hệ thống SCADA NMTĐ Đa Krông 1



Công tác quản trị

- Tiếp tục công tác quản trị sản xuất chặt chẽ; thực hiện phương pháp bảo trì dựa trên rủi ro.
- Chú trọng kiểm soát tính tuân thủ về trình tự, thủ tục trong đầu tư xây dựng; tiếp tục ứng dụng quản lý tiến độ đầu tư xây dựng dự án theo phương pháp PERT.



Công tác nhân sự

- Sắp xếp lại tổ chức, tuyển dụng bổ sung nhân sự; tổ chức đào tạo; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; cải thiện môi trường làm việc, góp phần xây dựng hình ảnh, uy tín của Công ty.

Định hướng kế hoạch phát triển tương lai

Mở rộng quy mô sản xuất

- Hoàn tất các thủ tục pháp lý còn lại, tổ chức thi công NMTĐ hồ B - Đăk Pône để tổ chức thi công xây dựng, hoàn thành đưa vào khai thác dự kiến vào quý 1/2024.

- Mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực năng lượng tái tạo mới: thực hiện các thủ tục lập, phê duyệt thiết kế, dự toán, tổ chức đấu thầu EPC, triển khai thi công xây dựng dự án Nhà máy điện gió Tân Lập vào thời điểm thích hợp.

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực

- Chuẩn bị nguồn nhân lực có khả năng để đào tạo nâng cao về các lĩnh vực đầu tư xây dựng, giám sát thi công lắp đặt và quản lý vận hành các dự án năng lượng gió, phù hợp với tiến độ đầu tư các dự án này.

- Mở rộng và tăng cường đào tạo định kỳ hàng năm cho đội ngũ cán bộ cấp trung và nhân viên có năng lực về các lĩnh vực: quản trị công ty, quản lý tài chính trong đầu tư, quản trị nguồn nhân lực gắn liền với xây dựng KPI.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, cải thiện điều kiện làm việc

- Vận hành các NMTĐ Đăk Pône và Đa Krông 1 đạt các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch, đảm bảo dòng tiền đủ để chi trả các khoản chi lớn: lãi vay, nợ gốc theo kế hoạch tài chính đã định.

- Vận hành linh hoạt các nguồn tài chính, cân đối dòng tiền, tăng cổ tức hàng năm; xây dựng chiến lược nâng cao giá trị cổ phiếu PIC đồng bộ với kế hoạch phát triển PC3-INVEST về quy mô và năng lực quản trị - điều hành.

- Cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo việc làm ổn định - thu nhập ngày càng tăng cho người lao động.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 42 Hội đồng quản trị
- 43 Quản trị công ty
- 48 Ban Kiểm soát
- 51 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, BKS

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của PC3-INVEST

Mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT. PC3-INVEST đã nỗ lực khắc phục khó khăn, tổ chức điều hành hiệu quả các nhiệm vụ được giao. HĐQT thống nhất đánh giá PC3-INVEST đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, chấp hành tốt quy định pháp luật liên quan đến công ty cổ phần, vận hành các NMTĐ và thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội.

Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

HĐQT đã tổ chức họp 5 lần (thông qua hình thức trực tuyến do dịch Covid-19), đã thông qua một số nội dung do Tổng giám đốc trình; các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát. HĐQT đã giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động PC3-INVEST của Ban Tổng giám đốc và nhận thấy rằng Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức trách được giao theo Điều lệ PC3-INVEST, điều hành các hoạt động PC3-INVEST đúng quy định của pháp luật.

Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022

HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện công tác quản trị theo đúng quy định hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản lý của PC3-INVEST, quyết tâm hoàn thành kế hoạch vì quyền lợi của cổ đông và sự phát triển của PC3-INVEST.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT	12.389.361	37,161%
	- Cá nhân sở hữu		39.881	0,120%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		12.349.480	37,041%
2	Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT	7.432.110	22,292%
	- Cá nhân sở hữu		22.422	0,067%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		7.409.688	22,225%
3	Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT	4.940.393	14,818%
	- Cá nhân sở hữu		601	0,002%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		4.939.792	14,816%
4	Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT độc lập	0	0,000%
5	Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT độc lập	273	0,001%
6	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	0	0,000%

Ghi chú: Số lượng CP nắm giữ nêu trên là số cổ phần có quyền biểu quyết, PC3-INVEST không phát hành thêm chứng khoán khác.

HĐQT PC3-INVEST trong năm 2021 không có sự thay đổi nhân sự.

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các công ty khác tính đến ngày 31/12/2021

- Ông Ngô Tấn Hồng: không có.
- Ông Nguyễn Lương Minh: không có
- Ông Trần Đăng Hiền: là thành viên HĐQT của Công ty CP thủy điện Sông Chè.
- Ông Nguyễn Trọng Vĩnh: không có.
- Ông Trần Nhất Thắng: không có.
- Bà Nguyễn Thị Hương: là thành viên HĐQT của Công ty CP chứng khoán An Bình, là thành viên HĐQT của Công ty CP EVN Quốc tế và là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Thông tin tin dụng PCB.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của PC3-INVEST và kế hoạch sắp tới để HĐQT theo dõi và giám sát kết quả quản lý điều hành công ty. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT nên công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật liên quan. Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp và gián tiếp dưới hình thức lấy ý kiến qua thư điện tử để ban hành các nghị quyết/quyết định phục vụ hoạt động PC3-INVEST.

Trong năm 2021 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp, cụ thể như sau:

Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Ngô Tấn Hồng	5	100%	
Nguyễn Lương Minh	5	100%	
Nguyễn Thị Hương	5	100%	
Trần Nhất Thắng	5	100%	
Nguyễn Trọng Vĩnh	5	100%	
Trần Đăng Hiền	5	100%	

Trên cơ sở đó, HĐQT đã quyết nghị một số chủ trương chính cho hoạt động của PC3-INVEST do Tổng Giám đốc trình, bao gồm:

Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
06/QĐ-HĐQT	25/01/2021	Chấp thuận hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng, bảo trì, quản lý vận hành thiết bị truyền dẫn và luồng E1 cho hệ thống SCADA NMTĐ Đắk Pône	100%
07/NQ-HĐQT	25/01/2021	Thông nhất kết quả đánh giá xếp loại cán bộ năm 2020 đối với các chức danh HĐQT bổ nhiệm	100%
09/QĐ-HĐQT	26/01/2021	Cử làm Người phụ trách kiểm toán nội bộ của công ty	100%
12/QĐ-HĐQT	18/02/2021	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty	100%
16/QĐ-HĐQT	04/03/2021	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên - 2021	100%
26/QĐ-HĐQT	31/03/2021	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án thủy điện Đắk Pône	100%
28/QĐ-HĐQT	31/03/2021	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020	100%
47/QĐ-HĐQT	26/04/2021	Phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 của công ty	100%
48/QĐ-HĐQT	26/04/2021	Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án "Di dời đoạn đường dây 35KV NMTĐ Đa Krông 1"	100%
51/QĐ-HĐQT	29/04/2021	Phê duyệt chi phí hoạt động năm 2021 của công ty	100%
59/QĐ-HĐQT	07/05/2021	Phương án chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền	100%
61/QĐ-HĐQT	11/05/2021	Ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021 của Công ty	100%
64/QĐ-HĐQT	14/05/2021	Phân phối Quỹ thưởng của người quản lý công ty năm 2020	100%

Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
66/QĐ-HĐQT	18/05/2021	Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021	100%
67/QĐ-HĐQT	18/05/2021	Ban hành phân công, phân cấp trong HĐQT, Chủ tịch HĐQT và TGD	100%
68/QĐ-HĐQT	18/05/2021	Thành lập lại Tổ thẩm định BCNCKT ĐTXD điều chỉnh Dự án thủy điện Đắk Pône - NMTĐ hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và NMTĐ hồ B	100%
69/QĐ-HĐQT	18/05/2021	Thành lập Tổ thẩm định KHLCNT Dự án thủy điện Đắk Pône - NMTĐ hồ A - Hạng mục: Nâng đập hồ A và NMTĐ hồ B	100%
70/QĐ-HĐQT	19/05/2021	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc	100%
72/QĐ-HĐQT	25/05/2021	Chấp thuận hợp đồng thí nghiệm định kỳ năm 2021 NMTĐ Đắk Pône	100%
74/QĐ-HĐQT	10/06/2021	Thành lập Tổ kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
80/QĐ-HĐQT	28/06/2021	Bổ nhiệm lại Trưởng Chi nhánh tại Quảng Trị	100%
93/QĐ-HĐQT	08/08/2021	Phê duyệt BCNCKT ĐTXD điều chỉnh dự án thủy điện ĐắkPône, - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: nâng đập hồ A và NMTĐ hồ B	100%
100/QĐ-HĐQT	25/08/2021	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thủy điện ĐắkPône, - Nhà máy thủy điện hồ A - Hạng mục: nâng đập hồ A và NMTĐ hồ B	100%
103/QĐ-HĐQT	07/09/2021	Điều chỉnh phân cấp về thẩm định, phê duyệt TK-DT của HĐQT	100%
116/NQ-HĐQT	29/10/2021	Điều chỉnh loại chứng khoán cho cổ đông	100%
121/QĐ-HĐQT	15/11/2021	Bổ nhiệm lại Trưởng Chi nhánh tại Kon Tum	100%
122/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Bổ nhiệm trưởng phòng HC-NS	100%
123/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Bổ nhiệm trưởng phòng KH-ĐT	100%
124/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Bổ nhiệm Trưởng ban QLDA	100%
126/QĐ-HĐQT	18/11/2021	Phê duyệt bổ sung chi phí hoạt động năm 2021 của Công ty	100%
135/NQ-HĐQT	24/12/2021	Thông nhất thực hiện bồi thường thiệt hại về môi trường do ảnh hưởng bởi hoạt động của NMTĐ Đắk Pône	100%
137/QĐ-HĐQT	25/12/2021	Ban hành kế hoạch quản trị rủi ro năm 2022 của công ty	100%
140/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty	100%
141/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án NMTĐ Đa Krông 1	100%

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Hiện nay, PC3-INVEST có 02 thành viên HĐQT độc lập.

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty	
		Đã có	Chưa có
Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT		x
Ông: Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT	x	
Ông: Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT		x
Ông: Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT độc lập	x	
Ông: Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT độc lập		x
Bà: Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	x	



HĐQT chủ trì tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Nguyễn Minh Hoài	TBKS chuyên trách	1.029	0,0031%
2	Trần Thị Minh Hà	Thành viên	0	0
3	Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên	0	0

Ghi chú: Số lượng CP nắm giữ nêu trên là số cổ phần có quyền biểu quyết, PC3-INVEST không phát hành thêm chứng khoán khác.

Ban kiểm soát PC3-INVEST không có sự thay đổi nhân sự.

Hoạt động của BKS

Trong năm 2021, ngoài các buổi họp cùng với HĐQT, BKS đã tổ chức các buổi họp để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của PC3-INVEST và các nội dung khác theo nhiệm vụ, chức năng được ĐHĐCĐ phân công, cụ thể như sau:

Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
Nguyễn Minh Hoài	3	100%	100%	
Trần Thị Minh Hà	3	100%	100%	
Huỳnh Thị Kim Hoàng	3	100%	100%	

Kết quả giám sát hoạt động

Ngoài giám sát hoạt động về SXKD, công tác đầu tư xây dựng của PC3-INVEST như đã nêu tại Báo cáo thường niên 2021, kết quả giám sát hoạt động của BKS còn thể hiện ở các nội dung sau:

Tình hình huy động vốn

Trong năm 2021, PC3-INVEST không thực hiện huy động vốn theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2021. Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của PC3-INVEST là 333,40 tỷ đồng.

Đánh giá tình hình chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Công tác chấp hành quy định của Pháp luật trong lĩnh vực kế toán, tài chính được thực hiện tốt. Chi nhánh PC3-INVEST tại Quảng Trị được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh Quảng Trị năm 2021 cho doanh nghiệp loại D vì đã thực hiện tốt nghĩa vụ thuế năm 2021.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

BCTC năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Ecovis AFA Việt Nam, đây là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán các công ty niêm yết. BCTC đã được kiểm toán lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của PC3-INVEST tại thời điểm 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Kiểm tra, giám sát công tác công bố thông tin

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót/khiếu nại của cổ đông.

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2021, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc PC3-INVEST đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2021 đã đề ra; duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của PC3-INVEST, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành nghị quyết. Các công việc cần triển khai theo nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc PC3-INVEST thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

Trong năm 2021, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc PC3-INVEST đã thực hiện nhiệm vụ điều hành PC3-INVEST một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và Nghị quyết của ĐHĐCĐ PC3-INVEST đề ra.

Quan hệ với cổ đông và thị trường chứng khoán

Trong năm 2021, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông bằng văn bản về hoạt động kinh doanh của PC3-INVEST, về chỉ đạo của HĐQT và điều hành của Ban Tổng giám đốc. BKS cho rằng, kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD của PC3-INVEST trong năm 2021 thông qua những người điều hành đạt được sự tin tưởng của cổ đông.

Trong năm 2021, việc công bố thông tin và chấp hành giao dịch cổ phiếu niêm yết sàn giao dịch của những người có liên quan đến HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện một cách nghiêm túc, không có vi phạm nào về công bố thông tin.

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2021

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBCNV PC3-INVEST. BKS và từng thành viên BKS PC3-INVEST đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty, tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc kiểm tra của BKS tại PC3-INVEST.

- BKS PC3-INVEST đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của PC3-INVEST.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
A. Thu nhập HĐQT, BKS		1.663.953.000
I. Hội đồng quản trị		1.052.589.000
1. Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch chuyên trách	577.179.000
2. Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên	95.082.000
3. Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	95.082.000
4. Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên	90.896.000
5. Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên	90.896.000
6. Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên	90.896.000
7. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên	4.186.000
8. Ông Võ Hòa	Thành viên	4.186.000
9. Ông Phạm Phong	Thành viên	4.186.000
II. Ban Kiểm soát		611.364.000
1. Ông Nguyễn Minh Hoài	TBKS chuyên trách	421.200.000
2. Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên	90.896.000
3. Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên	90.896.000
4. Bà Lê Thị Minh Chính	Thành viên	4.186.000
5. Bà Phan Thị Thanh Lý	Thành viên	4.186.000
B. Thu nhập Ban Tổng Giám đốc		1.228.023.809
1. Ông Nguyễn Lương Minh	TGD	554.494.000
2. Ông Nguyễn Dương Long	Phó TGD SXKD	498.265.480
3. Ông Phạm Sĩ Huân (miễn nhiệm từ ngày 01/08/2021)	Phó TGD XDCB	175.264.329

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2021, cổ đông nội bộ không phát sinh giao dịch cổ phiếu, tính đến thời điểm 31/12/2021, số cổ phiếu sở hữu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ PC3-INVEST như sau:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan					
Ngô Tấn Hồng		39.881	0,120%	39.881	0,120%
Ngô Tấn Châu	Anh ruột của ông Ngô Tấn Hồng	85	0,000%	85	0,000%
Nguyễn Lương Minh		22.422	0,067%	22.422	0,067%
Trần Thị Diệu Khuê	Mẹ đẻ của ông Nguyễn Lương Minh	5.720	0,017%	5.720	0,017%
Nguyễn Thị Lan Giao	Vợ của ông Nguyễn Lương Minh	14.872	0,045%	14.872	0,045%
Nguyễn Thị Mỹ Châu	Chị ruột của ông Nguyễn Lương Minh	2.860	0,009%	2.860	0,009%
Nguyễn Lương Giám	Em ruột của ông Nguyễn Lương Minh	2.860	0,009%	2.860	0,009%
Trần Nhất Thắng		601	0,002%	601	0,002%
Nguyễn Trọng Vĩnh		273	0,001%	273	0,001%
Nguyễn Minh Hoài		1.029	0,003%	1.029	0,003%
Nguyễn Dương Long		11.435	0,034%	11.435	0,034%
Phạm Thị Thu Nga	Vợ của ông Nguyễn Dương Long	33.426	0,100%	33.426	0,100%
Nguyễn Dương Đại	Em ruột của ông Nguyễn Dương Long	354	0,001%	354	0,001%
Phạm Sĩ Huân		16.050	0,048%	16.050	0,048%
Đặng Thị Thu Nga		4.340	0,013%	4.340	0,013%
Lê Trung Khoa		9.094	0,027%	9.094	0,027%
Cổ đông lớn					
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		24.698.960	74,082%	24.698.960	74,082%
Ngân hàng TMCP An Bình		1.722.520	5,167%	1.722.520	5,167%

Ghi chú: người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của PC3-INVEST không kê ở bảng trên không sở hữu cổ phiếu PIC.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
Công ty Điện lực Kon Tum	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	26/01/2021	06/QĐ-HĐQT ngày 25/01/2021	- Nội dung giao dịch: thuê cơ sở hạ tầng, bảo trì, quản lý vận hành thiết bị truyền dẫn và luồng E1 cho hệ thống SCADA NMTĐ Đắk Pône
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (ETC)	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	31/05/2021	72/QĐ-HĐQT ngày 25/05/2021	- Nội dung giao dịch: thí nghiệm định kỳ năm 2021 công trình NMTĐ Đắk Pône

Thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2011, PC3-INVEST hiểu rõ và luôn nỗ lực trong việc minh bạch thông tin, nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị Công ty như: Công bố thông tin kịp thời đầy đủ đến cổ đông, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định của Nhà nước; Ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị nội bộ và tuân thủ các yêu cầu về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

PC3-INVEST luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam ban hành và tham gia đầy đủ các cuộc hội thảo, tập huấn về công tác chứng

khoán để có thể nắm bắt kịp thời và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công ty niêm yết.

Trong năm qua, công tác quản trị của PC3-INVEST tiếp tục được đẩy mạnh, nhờ đó CBCNV tự giác, cố gắng phấn đấu, đóng góp thiết thực bằng những giải pháp hợp lý hóa quá trình sản xuất, tăng hiệu quả lao động vì nhiệm vụ chung và vì sự phát triển bền vững của PC3-INVEST.

Quản trị rủi ro

Công tác quản trị rủi ro được PC3-INVEST rất chú trọng, đây là hoạt động quản trị những nguy cơ có thể có tác động bất lợi đến PC3-INVEST, giúp kiểm soát và hạn chế thấp nhất thiệt hại khi các rủi ro xảy ra, đóng góp những giá trị tăng thêm cho PC3-INVEST, bảo vệ và hỗ trợ PC3-INVEST đạt được các mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Theo đó, kế hoạch quản trị rủi ro trong PC3-INVEST được xây dựng với nội dung sau:

- Mục tiêu quản trị:

+ Xây dựng khuôn khổ nhằm giúp PC3-INVEST thực hiện kế hoạch một cách nhất quán và có thể kiểm soát;

+ Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc;

+ Giảm thiểu những sai sót trong mọi khía cạnh;

+ Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả những nguồn lực trong PC3-INVEST;

+ Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh của PC3-INVEST;

+ Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của PC3-INVEST.

- Các lĩnh vực quản trị rủi ro:

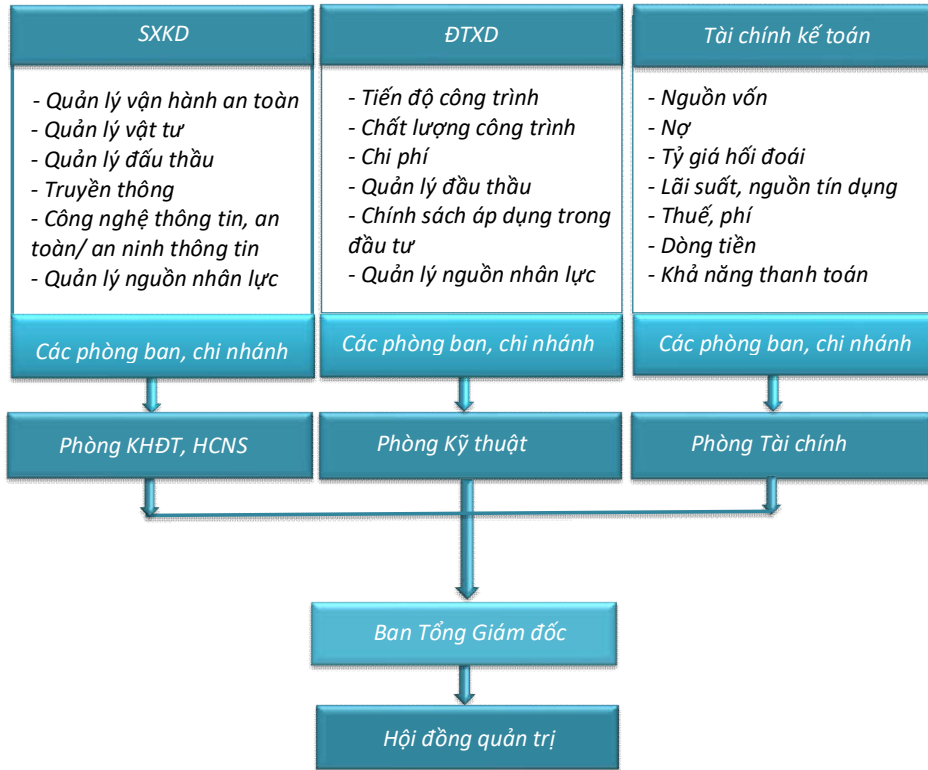
+ SXKD: bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động liên quan đến sản lượng, doanh thu, chi phí, biến động giá, quản lý vận hành, an toàn lao động, kinh

doanh, công nghệ thông tin, an toàn/an ninh thông tin, quản lý nguồn nhân lực.

+ ĐTXD: bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động liên quan đến tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn, thay đổi chế độ, chính sách áp dụng trong quá trình đầu tư.

+ Tài chính: bao gồm nhưng không giới hạn hoạt động liên quan đến vốn, nợ, tỷ giá hối đoái, lãi suất, thuế, phí, nguồn tín dụng, dòng tiền và khả năng thanh toán.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI PC3-INVEST



- Các nguyên tắc cơ bản về quản trị rủi ro:

+ Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro và biện pháp ứng phó các loại rủi ro trong tất cả các hoạt động của PC3-INVEST.

+ Tất cả lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong PC3-INVEST phải có trách nhiệm thực hiện quản trị rủi ro tại đơn vị mình.

+ Quy trình quản trị rủi ro được thực hiện thường xuyên, liên tục và toàn diện, gắn liền với mục tiêu, chiến lược hoạt động của PC3-INVEST và các bộ phận.

+ Thẩm quyền đưa ra các quyết định xử lý rủi ro tương ứng với thẩm quyền phân cấp quản lý, điều hành tại PC3-INVEST và các bộ phận.

+ Chỉ chấp nhận rủi ro là biện pháp cuối cùng khi đã thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro.

+ Các nội dung quản trị rủi ro trong từng lĩnh vực khi thực hiện quản trị rủi ro phải được chia nhỏ tối đa để quản trị theo chức năng của các phòng, ban, chi nhánh thuộc PC3-INVEST.

- Cách thức đánh giá, định lượng:

+ Đánh giá theo mức độ ảnh hưởng, tính nghiêm trọng của rủi ro đối với việc đạt được các mục tiêu công việc.

+ So sánh mức độ rủi ro với khả năng chấp nhận rủi ro để xác định mức độ ưu tiên cần xử lý đối với từng rủi ro.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 59 Chính sách đối với người lao động
- 63 Bảo vệ tác động liên quan đến môi trường và xã hội
- 69 Trách nhiệm với cộng đồng, địa phương



Văn hóa của PC3-INVEST tôn trọng và kế thừa truyền thống cao quý của ngành Điện và văn hóa EVNCPC, vận động và phát triển trong môi trường đa dạng các thành tố văn hóa vùng miền, hài hòa với các đặc trưng về tự nhiên - xã hội - con người của mỗi địa phương. Để thực thi văn hóa của PC3-INVEST trong thực tế, PC3-INVEST đã đúc kết thành các nguyên tắc sau:

CAM KẾT VỚI CỔ ĐÔNG, CHÍNH QUYỀN VÀ ĐỐI TÁC

- Cam kết phấn đấu hết mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; mọi thành viên PC3-INVEST đều ý thức rõ vai trò, trọng trách của mình trong công tác được đảm nhiệm.
- Cam kết sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản và các nguồn lực khác, tiết kiệm chi phí hoạt động và không ngừng nâng cao lợi nhuận, giá trị doanh nghiệp. Kiên quyết chống tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thiếu trách nhiệm.
- Coi các đối tác như những người bạn, quan hệ thân thiện, bình đẳng, tin cậy, tôn trọng lẫn nhau để cùng phát triển.
- Cam kết tuân thủ pháp luật trong điều hành và thực thi nhiệm vụ; PC3-INVEST tổ chức, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên tham gia thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, xã hội.

CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

PC3-INVEST cam kết thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường đối với từng dự án, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành nhà máy điện; Đầu tư thích đáng cho các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, tăng cường chất lượng môi trường trên tất cả các công trình do PC3-INVEST đầu tư, sở hữu.

CAM KẾT VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- PC3-INVEST cam kết bảo đảm đầy đủ các quyền lợi về tinh thần, vật chất cho người lao động theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, đầy đủ các trang cụ lao động cần thiết, tổ chức các hoạt động văn thể mỹ cho người lao động.
- Con người của PC3-INVEST được quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thể hiện năng lực, tự do sáng tạo và phát triển kỹ năng. PC3-INVEST khuyến khích tất cả nhân viên phát huy khả năng làm việc nhóm, giữ vững đoàn kết và lòng yêu nghề, yêu đơn vị.
- Cam kết xây dựng và thực hiện các chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân tài; tôn trọng đóng góp của cá nhân; công bằng, minh bạch trong việc phân chia thu nhập, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.
- Công khai, dân chủ trong xử lý các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động. Kiên quyết xử lý nghiêm mọi hành vi gây mất đoàn kết, trù dập đối với người lao động.

Kết quả thực thi văn hóa doanh nghiệp năm 2021 được thực thi tại PC3-INVEST: ngoài việc đảm bảo thực hiện cam kết với cổ đông như đã nêu tại mục Tình hình hoạt động trong năm, Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc, Quản trị Công ty của Báo cáo thường niên, còn thể hiện qua một số nội dung sau:

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại PC3-INVEST, con người là trung tâm của mọi hành động, người lao động là tài sản quý giá nhất. PC3-INVEST luôn chú trọng và từng bước hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo, chính sách lương, thưởng và chế độ đãi ngộ... Đồng thời, PC3-INVEST trung thành với các giá trị cốt lõi của tổ chức và thực hiện cam kết đó bằng những hành động thiết thực. Với người lao động, PC3-INVEST luôn bảo đảm đầy đủ các quyền lợi về tinh thần, vật chất, tạo môi trường làm việc an toàn theo pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể.

Số lượng lao động, mức lương bình quân

Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số lao động là 57 người, tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định. PC3-INVEST đã đảm bảo công việc và môi trường làm việc an toàn cho CBCNV, không để xảy ra tình trạng dôi dư, lãng phí lao động.

PC3-INVEST thực hiện phân phối thu nhập theo vị trí, chức danh công việc - năng lực công tác và hiệu quả công việc, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, công bằng, công khai, minh bạch nhằm khuyến khích CBCNV làm việc có chất lượng, tăng năng suất, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Năm 2021, thu nhập bình quân của người lao động PC3-INVEST là 25,09 triệu đồng/người-tháng, tăng 59,74% so với năm 2020.



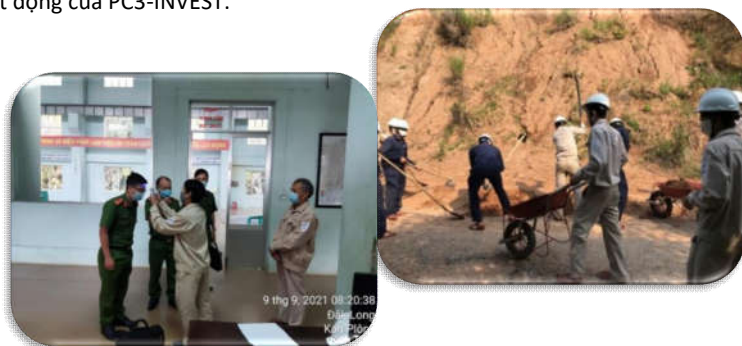
CBCNV PC3-INVEST tham gia Hội nghị tổng kết năm 2021

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

PC3-INVEST đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV, hỗ trợ chi phí điều trị bệnh tật cho CBCNV, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật theo đúng quy định và trang bị bảo hộ lao động cho lực lượng công tác tại công trường. Hoạt động của mạng lưới An toàn Vệ sinh viên, tiểu ban Bảo hộ lao động tại các Chi nhánh đã hoạt động nề nếp, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho CBCNV.

Có thể nói, chưa lúc nào mà tình hình dịch bệnh đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, đời sống và sức khỏe của mọi người như năm 2021. Trước những diễn biến bất thường của dịch bệnh Covid-19, PC3-INVEST đã chủ động thực hiện quy định phòng chống dịch bệnh của Chính Phủ, EVN, EVNCPC và địa phương phù hợp với đặc thù của PC3-INVEST (đóng trên ba địa phương là Đà Nẵng, KonTum và Quảng Trị, nhân viên phải di chuyển nhiều nơi để làm việc nên tính phức tạp, mức độ nguy hiểm và khả năng ảnh hưởng của dịch bệnh là rất lớn). Ban Lãnh đạo công ty ngoài

việc chỉ đạo, quán triệt toàn bộ nhân viên phải tuyệt đối tuân thủ các biện pháp phòng dịch, không chủ quan lơ là, mặt khác đã xây dựng phương án kịch bản phòng bệnh riêng phù hợp với tình hình thực tế của PC3-INVEST, có chế độ làm việc/cách ly hợp lý theo diễn biến dịch bệnh và yêu cầu nhiệm vụ công tác. Trong năm 2021, PC3-INVEST không có CBCNV nhiễm Covid-19 và không để dịch bệnh ảnh hưởng lớn đến hoạt động của PC3-INVEST.



Các NMTĐ thực hiện biện pháp phòng dịch trong quá trình làm việc

Cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công, PC3-INVEST đã quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động, tặng quà cho cựu quân nhân nhân ngày 22/12, cho con CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, khen thưởng động viên các cháu là học sinh giỏi... Việc thăm nom CBCNV lúc ốm đau, hiếu hỉ đều được quan tâm đầy đủ, kịp thời và duy trì thường xuyên.

Hoạt động đào tạo người lao động

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Mặc dù nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên PC3-INVEST đã cố gắng chú trọng công tác đào tạo, đã cử 131 lượt CBCNV tham gia các lớp đào tạo, bồi

dưỡng nghiệp vụ, như: huấn luyện ATVSLĐ (25 người), bồi dưỡng nghề (37 người), bồi huấn chức danh quản lý (01 người), các khóa đào tạo khác (68 người). PC3-INVEST đã tổ chức cho toàn thể CBCNV tham gia một số chương trình được EVN đào tạo theo hình thức trực tuyến E-learning với 669 lượt người tham gia.



Công tác đào tạo năm 2021 của PC3-INVEST

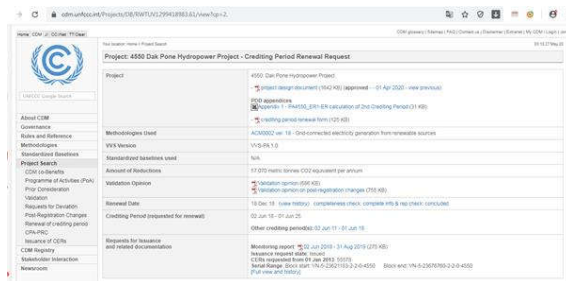
Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Ngoài việc thường xuyên đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân gắn với việc phân phối tiền lương, thu nhập, PC3-INVEST luôn động viên, cổ vũ CBCNV thể hiện khả năng góp phần vào thành công chung của tập thể. PC3-INVEST đã tổ chức nhiều cuộc thi trong nội bộ về kiến thức nghiệp vụ và quy trình vận hành. Nhờ đó, PC3-INVEST đã chủ động ứng phó với các tình huống bất lợi, hạn chế thấp nhất các thiệt hại do các yếu tố khách quan và không để xảy ra các sai sót trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tác động lên môi trường

PC3-INVEST đã tổ chức và thực hiện thành công Cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism) theo Nghị định thư Kyoto (1997) về chống biến đổi khí hậu cho NMTĐ Đắk Pônê, đã được Ủy ban CDM của Liên hiệp quốc thẩm định và chấp thuận, cho phép bán chỉ tiêu giảm phát thải quy đổi CERs từ năm 2012. Bằng việc thực hiện thành công cơ chế phát triển sạch - CDM, PC3-INVEST đã góp phần làm giảm khí phát thải nhà kính với khối lượng khí CO₂ quy đổi hàng năm là 60 tấn. Đây là một trong những hành động thiết thực về trách nhiệm của PC3-INVEST với cộng đồng xã hội trong việc bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, hướng đến sự phát triển bền vững.



Trang web của Liên Hiệp quốc về CDM của NMTĐ Đắk Pônê

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Sản phẩm của PC3-INVEST là “điện năng” – một loại vật chất đặc biệt, được tạo ra từ nguyên liệu sẵn có từ nguồn nước trong tự nhiên, không tốn nguyên vật liệu để

đóng gói sản phẩm và không cần nguyên liệu cần phải tái chế để sản xuất sản phẩm chính. PC3-INVEST quản lý nguồn nguyên liệu nước theo các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài nguyên nước đi đôi với bảo vệ môi trường bền vững.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

PC3-INVEST sử dụng trực tiếp năng lượng nước tự nhiên để sản xuất điện.

Sử dụng tiết kiệm năng lượng gián tiếp (điện, nước,...) phục vụ hoạt động cho PC3-INVEST là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí đối với CBCNV của PC3-INVEST. Chính vì vậy, CBCNV của PC3-INVEST có ý thức tốt trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng gián tiếp, chỉ sử dụng khi cần thiết, góp phần không nhỏ vào giảm thiểu chi phí hoạt động hàng năm cũng như thúc đẩy phong trào bảo vệ môi trường tại đơn vị.



Lượng điện tiêu thụ cho hoạt động của PC3-INVEST tại Đà Nẵng, tại NMTĐ Đắk Pônê

(tỉnh Kon Tum) và tại NMTĐ Đa Krông 1 (tỉnh Quảng trị) cho cả năm 2021 là: 64.199 kWh/năm (tương ứng 119,70 triệu đồng), chiếm một tỷ lệ nhỏ (0,06%) so với lượng điện năng thương mại của PC3-INVEST trong năm 2021.

Sáng kiến tiết kiệm năng lượng

PC3-INVEST thúc đẩy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đã có nhiều giải pháp cải tiến kỹ thuật đã được áp dụng vào thực tế sản xuất.

Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng tiêu biểu như: (1) Giảm số giờ dừng máy do sự cố mất nước kỹ thuật tại các NMTĐ; (2) Vận hành cột nước cao để nâng cao công suất phát điện tại các NMTĐ; (3) Vận hành tự động các cửa van tại đập hồ A Đăk Pône để giảm lượng nước tràn khi có sự cố dừng máy... Các sáng kiến này đã tăng hiệu quả trong việc khai thác, sử dụng nguồn nước và nâng cao sản lượng điện năng cho các NMTĐ.

Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn nước để PC3- INVEST sản xuất điện được cung cấp từ tự nhiên (từ các sông, suối), không phụ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp nào. Nước sau khi chảy qua tuốc bin để phát điện, được trả về các dòng sông, suối tự nhiên.

Tổng số tiền chi trả cho nước sinh hoạt phục vụ hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2021 là: 6,67 triệu đồng, chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong cơ cấu chi phí giá vốn năm 2021 của PC3-INVEST.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là Đơn vị hoạt động lâu năm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện, PC3-INVEST hiểu rõ trách nhiệm và lợi ích của mình, chủ động tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. PC3-INVEST đã cam kết “các dự

án do PC3-INVEST đầu tư xây dựng và khai thác vận hành luôn đảm bảo môi trường với các thông số về môi trường luôn nằm trong ngưỡng cho phép”. Điều này được thể hiện qua một số hành động cụ thể trong công tác hoạt động chính là phát điện của mình như sau:

Đảm bảo xả nước về hạ lưu đúng lưu lượng theo quy định



Đảm bảo dòng môi trường cho hạ lưu đập NMTĐ Đa Krông 1

Quản lý chất thải nguy hại trong quá trình thi công, sản xuất

Tại các NMTĐ của PC3-INVEST đều có các bể chứa chất thải nguy hại nằm ngoài khu vực nhà máy; bên trong nhà máy có đặt các thùng chứa tạm thời để phân loại chất thải. Bể chứa và thùng chứa chất thải đều được đánh số, mã hiệu theo từng nhóm chất thải nguy hại để phân biệt, quản lý. PC3-INVEST đã thuê đơn vị đủ năng lực thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại định kỳ hàng năm.

Đối với chất thải sinh hoạt: PC3-INVEST ký hợp đồng với Trung tâm Môi trường và dịch vụ đô thị địa phương để thu gom chất thải sinh hoạt tại khu nhà quản

lý vận hành, vận chuyển và xử lý tập trung tại bãi thải của địa phương.

Đối với nước xả thải: PC3-INVEST ký hợp đồng với Trung tâm quan trắc môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương thực hiện lấy mẫu nước, phân tích và lập báo cáo kết quả phân tích định kỳ hàng quý/năm theo qui định. Kết quả phân tích mẫu các năm vừa qua, cho thấy chất lượng nước xả thải vào môi trường đảm bảo đúng theo các tiêu chí mà giấy phép yêu cầu.

Trong năm qua, PC3-INVEST đã làm việc với 5 đoàn kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường và tài nguyên nước; phòng chống cháy nổ, tìm kiếm cứu nạn; quản lý chất thải... đã kiểm tra công tác chấp hành quy định pháp luật của PC3-INVEST trong lĩnh vực trên.



Đoàn kiểm tra của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị đã tiến hành kiểm tra tại NMTĐ Đa Krông 1 về môi trường

Sau khi kiểm tra thực tế tại hiện trường các NMTĐ, các đoàn thanh tra, kiểm tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ pháp lý của công trình, các thủ tục triển khai thực hiện và hồ sơ quản lý môi trường, tài nguyên nước, đã ghi nhận kết quả như sau:

- Về cơ sở pháp lý đã được các cơ quan Nhà nước phê duyệt và cấp phép đầy đủ và PC3-INVEST có sao, lưu trữ đúng yêu cầu.
- Về công tác bảo vệ môi trường: các NMTĐ đã ký kết hợp đồng với Trung

tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường các tỉnh để thực hiện việc đo đạc, quan trắc, phân tích môi trường và lập báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường, giám sát môi trường định kỳ; tần suất giám sát về môi trường (2 lần/năm), tần suất quan trắc môi trường hồ chứa; quan trắc nước thải và nguồn nước tiếp nhận nước thải: 1 quý/1 lần.

- Về quản lý chất thải nguy hại: PC3-INVEST đã hợp đồng, chuyển giao chất thải nguy hại với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị TP.HCM để vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Hàng năm PC3-INVEST đã thu gom, quản lý và thực hiện bàn giao cho đơn vị vận chuyển chuyên ngành của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị TP.HCM để xử lý chất thải nguy hại đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Về lĩnh vực tài nguyên nước: thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ khác có liên quan về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật (nộp thuế tài nguyên nước và chi phí dịch vụ môi trường rừng).

- Về thực hiện phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện; cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ theo qui định hiện hành.

- Về khí tượng thủy văn, các NMTĐ đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc cập nhật và báo cáo số liệu thủy văn cho các Sở ban ngành. Bên cạnh đó, các NMTĐ đã hoàn thành việc truyền số liệu quan trắc tự động đến Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ Tài nguyên Môi trường và các Sở Tài nguyên - Môi trường theo quy định.

Với ý thức và nỗ lực của PC3-INVEST nhằm thực hiện tốt các chính sách về môi trường - xã hội, các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trong năm 2021 về việc chấp hành các quy định bảo vệ môi trường của tỉnh Kon Tum, Quảng Trị tại NMTĐ Đăk Pône và Đa Krông 1 đã đánh giá PC3-INVEST chấp hành tốt các quy định hiện hành và không bị nhắc nhở hay xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG

Tham vấn cộng đồng về công tác ngập lụt, di dân phương án phòng chống lũ lụt hạ du

Trước những diễn biến bất thường của thời tiết, NMTĐ Đa Krông 1 đã khẩn trương triển khai chuẩn bị những phương án, công tác phòng chống, ứng cứu trước mùa mưa lũ. Hàng năm, PC3-INVEST tổ chức tham vấn cộng đồng với người dân, lãnh đạo địa phương về công tác ngập lụt, di dân, phương án phòng chống lũ lụt hạ du, nhằm đảm bảo an toàn công tác vận hành trong mùa mưa lũ tại các NMTĐ đồng thời bảo vệ sự an toàn của người dân xung quanh.



Tham vấn cộng đồng với người dân, lãnh đạo địa phương về công tác ngập lụt, di dân, phương án phòng chống lũ lụt hạ du tại NMTĐ Đa Krông

Tuy đã đối mặt với các đợt lũ lụt nghiêm trọng trong các năm qua nhưng nhờ thực hiện đúng và nghiêm túc theo các quy định của pháp luật; chuẩn bị đầy đủ từ vật tư, nhân lực theo phương châm “4 tại chỗ” (là chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ), sẵn sàng cho các tình huống khẩn cấp

có thể xảy ra nên từ khi đi vào hoạt động đến nay công tác vận hành đập, hồ chứa luôn đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình và người dân vùng hạ du.

Các công tác xã hội

PC3-INVEST luôn quan tâm các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, xã hội. PC3-INVEST thường xuyên tạo điều kiện tốt cho Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động. Ngoài các công tác thường xuyên được PC3-INVEST tổ chức thực hiện như phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của EVNCPC, ủng hộ Hội khuyến học, tham gia hiến máu tình nguyện hưởng ứng “Tuần lễ hồng”... một số hoạt động xã hội đã được PC3-INVEST tích cực triển khai trong năm 2021 có thể kể đến như:



*Công tác xã hội của
PC3-INVEST*

Trong những năm đến, tiếp nối truyền thống, hình ảnh đẹp trong công tác bảo vệ môi trường, chính sách cho người lao động, trách nhiệm với cộng đồng mà PC3-INVEST đã thực hiện trong thời gian qua, PC3-INVEST sẽ tiếp tục có những chương trình, kế hoạch hành động cho các công tác này ngày một đi vào nề nếp, quy cũ và đúng với hình ảnh đẹp của PC3-INVEST trong thời gian qua.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

(được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 34

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo năm cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổ kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên

Tổ kiểm toán nội bộ

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng
Ông Phạm Sĩ Huân	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Hoài	Thành viên

Miễn nhiệm ngày 01/08/2021

Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng ban
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc

Miễn nhiệm ngày 01/08/2021

Bỏ nhiệm ngày 01/01/2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Nguyễn Lương Minh, Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIETNAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Số: 164/2022/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2022 từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại Báo cáo kiểm toán số 378/2021/BCKT-AAC ngày 24/03/2021.



Phạm Quang Trung
Tổng Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
 kiểm toán số 1334-2021-240-1

Kim Văn Việt
Kiểm toán viên
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
 kiểm toán số 1486-2021-240-1

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
 Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phân ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		83.159.622.892	64.152.879.428
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	33.344.428.833	14.105.274.346
1. Tiền	111		104.886.198	405.689.886
2. Các khoản tương đương tiền	112		33.239.542.635	13.699.584.460
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.867.026.610	15.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	15.867.026.610	15.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.000.130.603	24.965.949.288
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	22.725.375.932	24.456.924.308
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	726.586.379	139.200.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	548.168.292	369.824.980
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	532.248.734	433.348.979
1. Hàng tồn kho	141		532.248.734	433.348.979
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.415.788.112	9.648.306.815
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	302.942.491	83.632.120
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.010.097.183	8.757.046.325
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.8	102.748.438	807.628.370
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		452.208.455.014	484.481.515.781
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		437.879.820.930	476.154.285.537
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	432.849.257.867	471.100.322.250
Nguyên giá	222		650.071.894.466	649.825.169.739
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(217.222.636.599)	(178.724.847.489)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	5.030.563.063	5.053.963.287
Nguyên giá	228		5.142.799.409	5.142.799.409
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(112.236.346)	(88.836.122)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.110.464.190	4.451.370.213
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.11	10.110.464.190	4.451.370.213
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.218.169.894	3.875.860.031
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1.669.329.324	1.669.571.024
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		2.548.840.570	2.206.289.007
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		535.368.077.906	548.634.395.209

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 01a - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		166.487.838.504	191.669.897.515
I. Nợ ngắn hạn	310		26.026.561.357	33.961.292.195
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	233.175.786	90.293.327
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	5.458.589.562	6.435.944.815
3. Phải trả người lao động	314		9.414.831.926	4.809.102.643
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	235.059.788	586.029.384
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	3.526.993.203	3.209.781.283
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	6.247.328.210	17.247.328.223
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		910.582.882	1.582.812.520
II. Nợ dài hạn	330		140.461.277.147	157.708.605.320
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	140.461.277.147	157.708.605.320
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		368.880.239.402	356.964.497.694
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16	368.880.239.402	356.964.497.694
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(35.000.000)	(35.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.131.301.456	1.131.301.456
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		34.385.027.946	22.469.286.238
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		2.960.971.317	2.730.376.067
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.424.056.629	19.738.910.171
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		535.368.077.906	548.634.395.209



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Diệp Lệ Trúc Xuyên
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/ TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	127.377.824.095	101.558.759.609
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		127.377.824.095	101.558.759.609
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	68.183.156.833	50.876.609.356
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		59.194.667.262	50.682.150.253
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.291.287.413	879.415.137
7. Chi phí tài chính	22	5.4	12.964.663.439	16.482.236.045
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		12.960.496.602	16.475.873.510
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	14.214.249.448	11.164.166.240
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33.307.041.788	23.915.163.105
11. Thu nhập khác	31	5.6	16.605.500	412.722.550
12. Chi phí khác	32	5.7	141.402.609	3.580.637.206
13. Lợi nhuận khác	40		(124.797.109)	(3.167.914.656)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.182.244.679	20.747.248.449
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	1.758.188.050	1.008.338.278
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		31.424.056.629	19.738.910.171
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.5	943	507
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.5	943	507



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Diệp Lệ Trúc Xuyên
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.182.244.679	20.747.248.449
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		38.521.189.334	25.703.876.914
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		4.061.992	1.247.556
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.291.145.456)	2.094.244.738
Chi phí lãi vay	06		12.960.496.602	16.475.873.510
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		83.376.847.151	65.022.491.167
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.140.597.258	(8.071.250.017)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(441.451.318)	392.596.767
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.568.321.550	3.094.287.763
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(219.068.671)	3.543.718.413
Tiền lãi vay đã trả	14		(13.014.624.095)	(16.532.467.320)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.056.571.795)	(149.147.626)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.510.599.059)	(2.890.713.937)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		69.843.451.021	44.409.515.210
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(6.296.398.927)	(4.353.091.963)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(867.026.610)	(27.741.047.890)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	17.741.047.890
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.286.899.081	927.266.590
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.876.526.456)	(13.425.370.828)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	-	12.849.480.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(28.247.328.186)	(30.096.808.212)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(16.476.379.900)	(16.441.874.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(44.723.708.086)	(33.689.202.712)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		19.243.216.479	(2.705.058.330)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14.105.274.346	16.811.580.232
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(4.061.992)	(1.247.556)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		33.344.428.833	14.105.274.346



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Diệp Lệ Trúc Xuyên
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001787 ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 09 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 02 tháng 12 năm 2021 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường HNX tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09 tháng 01 năm 2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27 tháng 12 năm 2016).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 333.398.910.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, thang máy, hệ thống điều hòa, thông gió, thiết bị phòng cháy, cấp thoát nước, đường ống công nghệ và áp lực, thiết bị điện lạnh;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị phục vụ cho xây dựng, vật tư, thiết bị điện;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lồng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 02 đơn vị trực thuộc là:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Kon Tum	Thôn Măng Đen, Thị Trấn Măng Đen, Huyện Kon Plong, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Quảng Trị	Thôn Húc Nghi, Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.6. Hàng tồn kho****Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh đối với các thiết bị phục vụ đầu tư xây dựng dự án thủy điện, phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho còn lại và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng và phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2021
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 30 năm
▪ Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Đối với máy móc, thiết bị và phương tiện truyền dẫn của Nhà máy Thủy điện Đăk Pônê bao gồm: thiết bị thủy điện, đường ống áp lực, đường dây và trạm biến áp năng. Công ty khấu hao trong thời gian sử hữu dụng ước tính của tài sản theo đơn vị sản phẩm.

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho phần mềm máy tính như sau:

	Năm 2021
▪ Phần mềm máy tính	5 – 10 năm

3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, bảo hiểm xe... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.13. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay và chi phí dịch vụ kỹ thuật liên quan đến nhà máy Thủy điện Đăk - rông. Chi phí lãi vay dự trả được ước tính trên số dư gốc vay và lãi suất vay theo các hợp đồng tín dụng. Chi phí dịch vụ kỹ thuật được ước tính dựa trên các hợp đồng liên quan đến chi phí thực tế đã phát sinh.

3.14. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.15. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí cho vay và đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.18. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện Đăk Pônê Tỉnh Kon Tum áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2010 đến năm 2024); được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022) cho Dự án Đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.
- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động kinh doanh điện thương phẩm;
- Các hoạt động khác áp dụng theo mức thuế suất quy định hiện hành.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.22. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Xem thêm mục "Báo cáo bộ phận" trên Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

3.23. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Tiền mặt tại quỹ		8.175.841		103.881.949
+ VND		8.175.841		103.881.949
Tiền gửi ngân hàng		96.710.357		301.807.937
+ VND		28.073.264		298.918.801
+ USD	3.026,06 #	68.637.093	125,56 #	2.889.136
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng		33.239.542.635		13.699.584.460
+ VND		32.959.419.935		13.415.410.960
+ USD	12.350,00 #	280.122.700	12.350,00 #	284.173.500
Cộng		33.344.428.833		14.105.274.346

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	15.867.026.610	-	15.000.000.000	-
Cộng	15.867.026.610	-	15.000.000.000	-

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	22.725.375.932	24.456.924.308
Cộng	22.725.375.932	24.456.924.308
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	22.725.375.932	24.456.924.308

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	-	139.200.000
Công ty TNHH XD và PTNT Quảng Trị	296.058.000	-
Công ty TNHH Nguyễn Nguyên Phát	197.798.000	-
Trung tâm Thẩm định và Kiểm định Tài nguyên nước	167.067.000	-
Các đối tượng khác	65.663.379	-
Cộng	726.586.379	139.200.000

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	28.292.829	-	24.046.454	-
Phải thu khác	519.875.463	-	345.778.526	-
Cộng	548.168.292	-	369.824.980	-
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	10.000.000	-	151.094.906	-

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	532.248.734	-	433.348.979	-
Cộng	532.248.734	-	433.348.979	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí kiểm định, bảo hiểm, chi phí khác	302.942.491	83.632.120
Cộng	302.942.491	83.632.120
Dài hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	992.888.754	474.083.637
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí khác	676.440.570	1.195.487.387
Cộng	1.669.329.324	1.669.571.024

4.8. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	3.294.613.764	12.738.062.409	13.127.636.929	3.263.677	3.687.451.961
Thuế thu nhập doanh nghiệp	102.748.438	-	1.758.188.050	1.056.571.795	804.364.693	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	9.525.363	967.249.402	972.589.722	-	14.865.683
Thuế tài nguyên	-	1.554.241.371	9.888.983.422	9.977.314.251	-	1.642.572.200
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	787.500	787.500	-	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế khác, phí và lệ phí	-	600.209.064	5.096.380.552	5.587.226.459	-	1.091.054.971
Cộng	102.748.438	5.458.589.562	30.455.651.335	30.728.126.656	807.628.370	6.435.944.815

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2021	428.219.990.319	204.800.520.710	15.779.690.737	489.467.973	535.500.000	649.825.169.739
XDCB hoàn thành	246.724.727	-	-	-	-	246.724.727
Trình bày lại	(1.881.935.959)	(501.506.948)	2.918.942.907	-	(535.500.000)	-
Tại ngày 31/12/2021	426.584.779.087	204.299.013.762	18.698.633.644	489.467.973	-	650.071.894.466
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2021	86.174.263.312	84.131.709.157	7.727.233.612	254.316.408	437.325.000	178.724.847.489
Khấu hao trong năm	20.888.194.457	16.348.517.446	1.141.974.531	92.327.676	26.775.000	38.497.789.110
Trình bày lại	(184.483.783)	236.274.071	412.309.712	-	(464.100.000)	-
Tại ngày 31/12/2021	106.877.973.986	100.716.500.674	9.281.517.855	346.644.084	-	217.222.636.599
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2021	342.045.727.007	120.668.811.553	8.052.457.125	235.151.565	98.175.000	471.100.322.250
Tại ngày 31/12/2021	319.706.805.101	103.582.513.088	9.417.115.789	142.823.889	-	432.849.257.867

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm là 276.687.659.620 VND.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 2.708.324.270 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2021	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Tăng trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2021	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Khấu hao:			
Tại ngày 01/01/2021	-	88.836.122	88.836.122
Khấu hao trong năm	-	23.400.224	23.400.224
Tại ngày 31/12/2021	-	112.236.346	112.236.346
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2021	4.857.693.636	196.269.651	5.053.963.287
Tại ngày 31/12/2021	4.857.693.636	172.869.427	5.030.563.063

Quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô 7 + Lô 8 Khu B2-54, KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân – Giai đoạn 2, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 636281 được Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 11/10/2017.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 68.873.653 VND.

Không có tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

4.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Dự án thủy điện Đăk Pône NMTĐ hồ A - Hang mục: Năng đập hồ A và NMTĐ hồ B	7.509.159.864	2.141.436.917
Biệt thự PC3-INVEST	158.905.127	158.905.127
Dự án điện gió Tân Lập	2.375.604.458	2.029.789.258
Chương trình ERP	-	121.238.911
Di dời ĐZ35kV Đăk Rông	66.794.741	-
Cộng	10.110.464.190	4.451.370.213

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Nhị Hà	12.278.750	12.278.750	43.222.300	43.222.300
Công ty TNHH Huy Hùng Hiệp	27.300.000	27.300.000	-	-
Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn	25.796.427	25.796.427	-	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Thành Ngân Quỳnh	136.261.166	136.261.166	-	-
Các đối tượng khác	31.539.443	31.539.443	47.071.027	47.071.027
Cộng	233.175.786	233.175.786	90.293.327	90.293.327
Trong đó, Phải trả người bán với bên liên quan - Xem thêm mục 8	3.778.192	3.778.192	25.473.981	25.473.981

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Chi phí lãi vay	235.059.788	289.187.281
Chi phí phải trả khác	-	296.842.103
Cộng	235.059.788	586.029.384

4.14. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Cổ tức phải trả	3.086.631.100	2.893.065.500
Phải trả khác	440.362.103	316.715.783
Cộng	3.526.993.203	3.209.781.283

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ dài hạn đến hạn trả: Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	6.247.328.210	6.247.328.210	10.432.116.840	21.432.116.853	17.247.328.223	17.247.328.223
Cộng	6.247.328.210	6.247.328.210	10.432.116.840	21.432.116.853	17.247.328.223	17.247.328.223
Vay dài hạn: Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	140.461.277.147	140.461.277.147	-	17.247.328.173	157.708.605.320	157.708.605.320
Cộng	140.461.277.147	140.461.277.147	-	17.247.328.173	157.708.605.320	157.708.605.320

(*) Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐTD-PC31 ngày 22/10/2014:

- Số tiền vay: 230.000.000.000 VND.
- Thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên (ngày 06/02/2015).
- Thời hạn ân hạn gốc: 27 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.
- Lãi suất vay trong hạn: Áp dụng tại từng thời điểm nhận nợ bằng: lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau bình quân 5 Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), + biên độ lãi suất là 2,2%/năm. Lãi suất vay trong hạn của chu kỳ đầu tiên được xác định vào ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên (ngày 06/02/2015): 8,72%/năm.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị.
- Bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ công trình Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị hình thành từ vốn vay và vốn tự có (bao gồm bất động sản, máy móc thiết bị và các động sản khác).

Chi tiết theo Hợp đồng đảm bảo tiền vay là Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2014/BĐ-PC31 ngày 22/10/2014.

Giá trị tài sản đảm bảo: Tổng giá trị tài sản tính theo Tổng mức đầu tư trước thuế GTGT dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 là 326.203.000.000 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16. Vốn chủ sở hữu

4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2020	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	21.071.092.718	355.566.304.174
Lãi trong năm trước	-	-	-	19.738.910.171	19.738.910.171
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(1.516.578.001)	(1.516.578.001)
Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	-	(154.193.150)	(154.193.150)
Chia cổ tức	-	-	-	(16.669.945.500)	(16.669.945.500)
Tại ngày 01/01/2021	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	22.469.286.238	356.964.497.694
Lãi trong năm nay	-	-	-	31.424.056.629	31.424.056.629
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(2.494.779.421)	(2.494.779.421)
Trích quỹ thưởng ban điều hành (*)	-	-	-	(343.590.000)	(343.590.000)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(16.669.945.500)	(16.669.945.500)
Tại ngày 31/12/2021	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	34.385.027.946	368.880.239.402

(*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 49/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021.

4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tổng Công ty điện lực Miền Trung	246.989.600.000	246.989.600.000
Các cổ đông khác	86.409.310.000	86.409.310.000
Cộng	333.398.910.000	333.398.910.000

4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn góp đầu năm	333.398.910.000	333.398.910.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	333.398.910.000	333.398.910.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

4.16.5. Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	31.424.056.629	19.738.910.171
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	2.838.369.421
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu	31.424.056.629	16.900.540.750
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu	943	507

Lợi nhuận sau thuế cho cổ phiếu phổ thông của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2020 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi. Năm 2021, Công ty chưa có dự tính trích quỹ khen thưởng phúc lợi nên lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2021 là toàn bộ lợi nhuận sau thuế.

4.16.6. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 49/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2020 là 5%/vốn điều lệ bằng tiền.

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Ngoại tệ các loại:		
Tiền		
- USD	15.376,06	12.475,56

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	127.329.187.731	101.556.941.427
Doanh thu khác	48.636.364	1.818.182
Cộng	127.377.824.095	101.558.759.609
Trong đó, doanh thu với các bên liên quan - Xem thêm mục 8	127.329.187.731	101.556.941.427

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn điện thương phẩm	68.137.038.529	50.876.609.356
Giá vốn khác	46.118.304	-
Cộng	68.183.156.833	50.876.609.356

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.291.145.456	874.549.669
Lãi chênh lệch tỷ giá	141.957	4.865.468
Cộng	1.291.287.413	879.415.137

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí lãi vay	12.960.496.602	16.475.873.510
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.166.837	6.362.535
Cộng	12.964.663.439	16.482.236.045

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	9.076.764.554	7.088.284.848
Chi phí khấu hao tài sản cố định	453.340.776	247.796.210
Chi phí bằng tiền khác	4.684.144.118	3.828.085.182
Cộng	14.214.249.448	11.164.166.240

5.6. Thu nhập khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thu nhập từ bồi thường	16.605.500	275.363.545
Thu nhập khác	-	137.359.005
Cộng	16.605.500	412.722.550

5.7. Chi phí khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí gia cố bê máy phát H1	-	166.768.000
Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Thủy điện Sông Tranh 5 - Chi phí không hình thành tài sản	-	3.194.034.185
Chi phí khác	141.402.609	219.835.021
Cộng	141.402.609	3.580.637.206

5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.477.335.190	1.448.182.896
Chi phí nhân công	20.040.101.829	14.583.134.727
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.521.189.334	25.612.283.938
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.703.923.745	1.230.387.793
Chi phí khác bằng tiền	20.608.737.879	19.166.786.242
Cộng	82.351.287.977	62.040.775.596

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.182.244.679	20.747.248.449
- Nhà máy Đăk Pône	46.343.453.292	35.732.448.573
- Nhà máy Đăk Rông 1	(1.051.654.180)	(2.078.143.832)
- Văn phòng	(12.109.554.433)	(12.907.056.292)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.837.841.317	4.768.879.194
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	1.833.779.325	4.645.565.214
+ Nhà máy Đăk Pône	396.343.521	163.301.735
+ Nhà máy Đăk Rông 1	31.629.053	481.178.798
+ Văn phòng	1.405.806.751	4.001.084.681
- Điều chỉnh chi phí đã tính thuế theo Biên bản kiểm toán nhà nước.	-	123.313.980
+ Văn phòng	-	123.313.980
- Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm	4.061.992	-
+ Văn phòng	4.061.992	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	137.359.005
- Điều chỉnh thu nhập đã tính thuế theo Biên bản kiểm toán nhà nước.	-	137.359.005
+ Văn phòng	-	137.359.005
Tổng thu nhập chịu thuế	35.020.085.996	25.378.768.638
- Nhà máy Đăk Pône	46.739.796.813	35.895.750.308
- Nhà máy Đăk Rông 1	(1.020.025.127)	(1.596.965.034)
- Văn phòng	(10.699.685.690)	(8.920.016.636)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
+ Nhà máy Đăk Pône	10%	10%
+ Nhà máy Đăk Rông 1	20%	20%
+ Văn phòng	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.502.008.600	2.537.876.864
Giảm 50% thuế TNDN (Ưu đãi thuế TNDN)	1.751.004.300	1.268.938.432
Giảm 30% thuế TNDN phải nộp	-	380.681.530
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.758.188.050	1.008.338.278

Trong đó:

- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.751.004.300	888.256.903
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	7.183.750	120.081.375

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền thu từ đi vay theo khuế ước thông thường	-	12.849.480.000
Cộng	-	12.849.480.000

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền chi trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	28.247.328.186	30.096.808.212
Cộng	28.247.328.186	30.096.808.212

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Văn phòng Công ty
- Chi nhánh Quảng Trị
- Chi nhánh Kon Tum

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Khu vực địa lý	Vãn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	48.636.364	1.818.182	78.247.434.989	61.701.405.966	49.081.752.742	39.855.535.461	127.377.824.095	101.558.759.609
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	48.636.364	1.818.182	78.247.434.989	61.701.405.966	49.081.752.742	39.855.535.461	127.377.824.095	101.558.759.609
Giá vốn hàng bán	46.116.304	-	31.329.788.976	25.667.999.960	36.807.249.553	25.208.609.396	68.183.156.833	50.876.609.356
Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	2.518.060	1.818.182	46.917.646.013	36.033.406.006	12.274.503.189	14.646.926.065	59.194.667.262	50.682.150.253
Doanh thu hoạt động tài chính	1.291.208.873	879.341.960	36.215	23.968	42.325	49.209	1.291.287.413	879.415.137
Chi phí tài chính	4.166.837	102.652.759	180.354.111	-	12.780.142.491	16.379.593.286	12.964.663.439	16.482.236.045
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.299.268.493	10.387.764.352	393.874.825	369.144.949	521.106.130	407.256.939	14.214.249.448	11.164.166.240
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(12.009.708.397)	(9.609.256.969)	46.343.453.292	35.664.285.025	(1.026.703.107)	(2.139.864.951)	33.307.041.788	23.915.163.105
Thu nhập khác	12.320.000	181.082.545	-	-	4.285.500	231.640.005	16.605.500	412.722.550
Chi phí khác	112.166.036	3.478.881.868	-	(68.163.548)	29.236.573	169.918.886	141.402.609	3.560.637.206
Lợi nhuận khác	(99.846.036)	(3.297.799.323)	-	68.163.548	(24.951.073)	61.721.119	(124.797.109)	(3.187.914.656)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.109.554.433)	(12.907.056.292)	46.343.453.292	35.732.448.573	(1.051.654.180)	(2.078.143.832)	33.182.244.679	20.747.248.449
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.758.188.050	1.008.338.278	-	-	-	-	1.758.188.050	1.008.338.278
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.867.742.483)	(13.915.394.570)	46.343.453.292	35.732.448.573	(1.051.654.180)	(2.078.143.832)	31.424.056.629	19.738.910.171

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình	Vãn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2021	01/01/2021	31/12/2021	01/01/2021	31/12/2021	01/01/2021	31/12/2021	01/01/2021
- Nguyên giá	109.857.247	544.172.411	155.922.805.694	168.443.249.201	276.816.594.926	302.112.900.638	432.849.257.867	471.100.322.250
- Giá trị hao mòn	2.142.699.977	2.142.699.977	306.189.114.091	305.942.389.364	341.740.080.398	341.740.080.398	650.071.894.466	649.825.169.739
Tài sản cố định vô hình	(2.032.842.730)	(1.598.527.566)	(150.266.308.397)	(137.499.140.163)	(64.923.485.472)	(39.627.179.760)	(217.222.636.599)	(178.724.847.489)
- Nguyên giá	4.995.589.746	5.014.615.358	34.973.317	39.347.929	-	-	5.030.563.063	5.053.963.287
- Giá trị hao mòn	5.099.053.349	5.099.053.349	43.746.060	43.746.060	-	-	5.142.799.409	5.142.799.409
Phái thu khách hàng	(103.463.603)	(84.437.991)	(8.772.743)	(4.398.131)	-	-	(112.236.346)	(88.836.122)
Phải trả người bán	168.838.305	45.247.777	13.478.776.177	13.748.375.066	9.246.599.755	10.708.549.242	22.725.375.932	24.456.924.308
			33.259.927	23.760.000	31.077.554	21.285.550	233.175.786	90.293.327

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

- Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Công ty mẹ
Cùng chung Công ty mẹ
Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khách hàng: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	22.725.375.932	24.456.924.308
Cộng - Xem thêm mục 4.3	22.725.375.932	24.456.924.308

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khác: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	10.000.000	151.094.906
Cộng - Xem thêm mục 4.5	10.000.000	151.094.906

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải trả người bán: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	3.778.192	25.473.981
Cộng - Xem thêm mục 4.12	3.778.192	25.473.981

Trong năm, Công ty đã có những giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Bán hàng: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	127.329.187.731	101.556.941.427
Cộng - Xem thêm mục 5.1	127.329.187.731	101.556.941.427

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Mua hàng: Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Kon Tum Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	- 46.875.578	1.387.097.636 -
Cộng	46.875.578	1.387.097.636

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chia cổ tức: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	12.349.480.000	12.349.480.000
Cộng	12.349.480.000	12.349.480.000

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thu nhập Hội đồng quản trị:	1.052.589.000	874.290.782
Ông Ngô Tấn Hồng	577.179.000	489.038.282
Ông Nguyễn Lương Minh	95.082.000	77.050.500
Ông Nguyễn Thị Hương	95.082.000	77.050.500
Ông Trần Nhất Thắng	90.896.000	38.778.500
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	90.896.000	38.778.500
Ông Trần Đăng Hiến	90.896.000	38.778.500
Ông Nguyễn Thanh Lâm	4.186.000	38.272.000
Ông Võ Hòa	4.186.000	38.272.000
Ông Phạm Phong	4.186.000	38.272.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc:	1.228.023.809	1.066.191.948
Ông Nguyễn Lương Minh	554.494.000	470.401.738
Ông Nguyễn Dương Long	498.265.480	304.795.105
Ông Phạm Sĩ Huân (Miễn nhiệm 01/08/2021)	175.264.329	290.995.105
Cộng	2.280.612.809	1.940.482.730

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Nguyễn Minh Hoài	421.200.000	306.087.170
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	90.896.000	38.272.000
Bà Trần Thị Minh Hà	90.896.000	38.272.000
Bà Lê Thị Minh Chính	4.186.000	37.107.430
Bà Phan Thị Thanh Lý	4.186.000	37.107.430
Cộng	611.364.000	456.846.030

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Diệp Lê Trúc Xuyên
Người lập



Chi tiết nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 sau kiểm toán của PC3-INVEST được đăng tải tại đường dẫn: <https://pc3invest.cpc.vn/news/quanhecodong/>

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Lương Minh